

**VIỆN HÀN LÂM**

**KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

-----

**NGUYỄN VĂN TỈNH**

**VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI  
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2018**

VIỆN HÀN LÂM  
HOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

\*\*\*\*\*

*VAI TRÒ CỦA LUẬT SỬ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI  
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM*

NGUYỄN VĂN TĨNH

chuyên ngành: Luật Hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
PGS. TS TRẦN ĐÌNH NHÃ

HÀ NỘI, 2018

## **MỤC LỤC:**

**MỞ ĐẦU:** Từ trang 1 đến trang 4

### **CHƯƠNG 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

- 1.1 Khái niệm phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự
  - 1.1.1 Khái niệm phòng chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 5 - 6
  - 1.1.2 Chủ thể gây oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 6 - 7
  - 1.1.3 Giai đoạn xảy ra oan, sai. 7 - 8
  - 1.1.4 Trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể gây oan, sai. 8-10
- 1.2 Vai trò của luật sư trong Tổ tụng hình sự
  - 1.2.1 Khái niệm phòng chống oan, sai và phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 10-14
  - 1.2.2 Cơ sở pháp lý của phòng ngừa và giải quyết oan, sai trong Tổ tụng hình sự.
  - 1.2.3 Chủ thể phòng ngừa và giải quyết oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 14-20
- 1.3 Luật sư và vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự.
  - 1.3.1 Luật sư và nghĩa vụ của luật sư trong Tổ tụng hình sự. 20-21
  - 1.3.2 Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 21-30

### **CHƯƠNG 2**

#### **THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

- 2.1 Thực trạng pháp luật về phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự. 31

2.2	Tình hình oan, sai trong những năm gần đây và nguyên nhân.	
2.2.1	Tình hình oan, sai trong Tổ tụng hình sự những năm gần đây	31-34
2.2.2	Nguyên nhân của tình hình oan, sai trong Tổ tụng hình sự	34-42.
2.3	Thực trạng hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự	
2.3.1	Thực trạng hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai thời gian qua	42-44
2.3.2	Những khó khăn, bất cập trong hoạt động của luật sư đối trong phòng, chống oan, sai	44-56

### **CHƯƠNG 3**

#### **GIẢI PHÁP VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN**

3.1	Dự báo tình hình oan, sai trong Tổ tụng hình sự và định hướng phòng chống.	57-66
3.2	Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai.	66- 76
	<b>KẾT LUẬN LUẬN VĂN:</b>	77
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO:</b>	78-83

## **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

Bộ luật Tố tụng hình sự	BLTTHS
Bộ luật hình sự	BLHS
Xã hội chủ nghĩa	XHCN
Tòa án nhân dân	TAND
Công an nhân dân	CAND
Hội đồng xét xử	HĐXX
Viện kiểm sát nhân dân	VKSND
Cơ quan điều tra	CQĐT
Sách đã dẫn	SĐD
Nhà xuất bản	NXB



## MỞ ĐẦU

### 1 – Tính cấp thiết của đề tài:

Tuy oan, sai là điều không ai mong muốn, nhưng là điều khó loại bỏ hoàn toàn. Vấn đề là làm sao để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng oan, sai và làm thế nào để sửa sai cho hiệu quả, cảnh tỉnh những sai lầm tương tự trong tương lai.

Đã có những công trình nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam như: GS, TS khoa học Đào Trí Úc từng công bố bài viết: “*Cải cách tư pháp hình sự và vấn đề phòng, chống oan, sai*” Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 4/2005; PGS, TS khoa học Lê Văn Cẩm đã đưa ra mô hình lý luận về đạo luật TTHS, trong đó tác giả xây dựng nguyên tắc độc lập minh oan trong TTHS (Sách chuyên khảo sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự); TS Bùi Kiên Điện có bài viết về “*khắc phục tình trạng oan, sai trong TTHS*”. Tạp chí luật học số tháng 1- 2001; TS Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thu Hà “*Bàn về oan sai trong Tố tụng hình sự*”- Báo Pháp luật số 138 và số 140 năm 2003. “*Vấn đề oan và chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng hình sự*” - Luận văn thạc sỹ ngành luật hình sự của Phạm Tiến Dũng, khoa Luật trường đại học Quốc gia Hà Nội 2008, “*Phòng, chống oan, sai trong hoạt động tố tụng hình sự*”... Tuy nhiên đến nay, vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu triệt để về oan, sai trong TTHS và thực tiễn cho thấy tình trạng oan, sai trong TTHS vẫn tiếp tục xảy ra. Điều này cho thấy cần có thêm những nghiên cứu công phu về nội dung này để có thể đưa ra các giải pháp, biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống oan, sai trong TTHS.

Việt nam đang trên con đường xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhà nước pháp quyền là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, coi trọng quyền con người. Bảo vệ con người là sứ mệnh của Nhà nước và đó cũng là một trong những sứ mệnh của giới luật sư. Vì hoạt động của luật sư liên quan đến lợi ích của nhiều người, có ý nghĩa quan trọng đối với một bản án. Đã có

những vụ án, luật sư tìm ra được những chứng cứ gỡ tội cho thân chủ của mình, được HĐXX chấp nhận giảm nhẹ hình phạt, thay đổi tội danh theo hướng có lợi cho bị cáo, thậm chí tuyên vô tội đối với họ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy: trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam là giới luật sư đóng góp vai trò quan trọng trong việc : *“không làm oan người ngay, để lọt kẻ gian”*

Chính vì những lý do trên, với tư cách là một luật sư, học viên mạnh dạn nghiên cứu đề tài: *“ Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam”*; với hy vọng có cái nhìn toàn diện hơn về phòng, chống oan, sai, từng bước loại trừ việc gây oan, sai cho người vô tội trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

## **2- Tình hình nghiên cứu đề tài:**

Tại Học viện Khoa học xã hội đã có một số đề tài luận văn thạc sỹ liên quan đến luật sư như: *“ Pháp luật về tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh”* của Trần Văn Công ; *“Luật sư và bảo vệ quyền con người trong TTHS Việt Nam”* của Lê Đăng Tùng; *“Địa vị pháp lý của luật sư trong TTHS Việt Nam thực tế tại thành phố Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Hữu Lai... Những đề tài trên chưa đề cập một cách thấu đáo và có hệ thống vấn đề *Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam*. Vì vậy việc nghiên cứu đề tài: *“ Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam”* là không trùng lặp với bất cứ đề tài nào trước đây.

## **3 - Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài:**

### **3.1- Mục đích nghiên cứu đề tài:**

Đề tài này làm rõ vai trò, nhiệm vụ của luật sư trong việc phòng, chống oan, sai, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong hoạt động TTHS; đánh giá tính phù hợp của các quy định của pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật TTHS liên quan đến oan, sai và phòng, chống oan, sai. Luận giải và đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật



hiện hành và kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng và thi hành pháp luật liên quan đến phòng, chống oan, sai.

### **3.2- Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài :**

3.2.1- Xác định cơ sở lý luận về vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai.

3.2.2- Làm sáng tỏ nội dung, các lĩnh vực thể hiện các quy định của pháp luật TTHS, Luật luật sư đối với vai trò, trách nhiệm của luật sư trong việc phòng, chống oan, sai.

3.2.3- Làm rõ thực trạng tình hình gây oan, sai và những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này.

3.2.4- Đề xuất quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong thời gian tới.

### **4- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:**

**4.1** Đối tượng nghiên cứu của đề tài tập trung vào chính sách chủ đạo của Đảng, sự thể chế hóa chính sách của Nhà nước trong việc phòng, chống oan, sai. Tập trung nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật và hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS.

#### **4.2- Phạm vi nghiên cứu:**

Những quy định của Bộ luật TTHS và Luật Luật sư điều chỉnh trực tiếp nội dung: *hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam*. Thực tiễn hoạt động của luật sư trong phạm vi toàn quốc theo lĩnh vực này trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

### **5 – Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài:**

Đề tài nghiên cứu dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng Sản Việt Nam về đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn hiện nay.

Đề tài sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích, tổng hợp. Các phương pháp trên được sử dụng một cách linh hoạt để đảm bảo hiệu quả và tính thuyết phục của việc nghiên cứu.

#### **6- Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn:**

- Luận văn làm rõ khái niệm oan, sai và phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam cũng như làm rõ nội dung: *vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam*, trên cơ sở các chính sách, các quy phạm pháp luật điều chỉnh đến các nội dung trên.

- Nghiên cứu các quyền và nghĩa vụ của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS; từ đó phân tích, đánh giá cụ thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ này trong thực tiễn thời gian qua.

- Những luận điểm trên là cơ sở khoa học để ban hành, tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam nói chung và tăng cường vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam trong thời gian tới.

- Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về: *phòng, chống oan, sai trong TTHS Việt Nam*; sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật, về phòng, chống oan, sai ở các cơ sở đào tạo pháp luật.

#### **7 – Kết cấu của luận văn:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo; luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về oan, sai và phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự.

Chương 2: Thực trạng oan, sai và hoạt động phòng, chống oan, sai của luật sư trong Tố tụng hình sự.

Chương 3: Giải pháp tăng cường vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự.

## CHƯƠNG 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

### 1- Oan, sai trong Tố tụng hình sự :

#### 1. 1 Khái niệm phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự:

“**Oan** là: Bị quy cho tội mà bản thân không phạm, phải chịu trừng phạt mà bản thân không đáng phải chịu. [63 tr 479] “ **Sai** là: Không phù hợp với cái hoặc điều có thật, mà có khác đi. [63 tr 843-844]

**Oan** trong TTHS là bản thân người bị buộc tội không phạm tội, nhưng các cơ quan tư pháp xác định họ phạm tội và thực hiện các biện pháp tố tụng, thậm trí kết án và thi hành hình phạt đối với họ gây tổn hại về mặt vật chất, tinh thần đối với bản thân họ và gia đình. Việc làm oan người vô tội là một hệ quả của hành vi trái (sai) pháp luật.

**sai** trong TTHS là người tuy có hành vi phạm tội nhưng tính chất, mức độ không đúng như nhận định, kết luận của cơ quan và người tiến hành tố tụng mà hậu quả cuối cùng là người bị truy tố, xét xử sai phải gánh chịu những tổn thất nhất định mà đáng ra họ không phải chịu. Đây là kết quả hoạt động, hoặc chất lượng giải quyết vụ án hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng không đúng theo yêu cầu của pháp luật, dẫn đến hậu quả không đáng có.

Tuy oan, sai trong TTHS là hai khái niệm, phạm trù khác nhau nhưng lại có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Dù ở mức độ nào thì oan, sai cũng dẫn đến hậu quả tiêu cực đối với cá nhân và gia đình họ, đối với xã hội và đối với Nhà nước, không đảm bảo công lý, công bằng xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến phòng chống tội phạm.

Oan, sai là khái niệm không mới trong hoạt động TTHS. Oan, sai không phải là hiện tượng cá biệt mà ở mọi quốc gia, mọi nơi trên thế giới, đâu cũng có oan, sai; cho dù nền tư pháp của một nước yếu kém hay phát triển. pháp luật hiện đại tiếp tục xây dựng những nguyên tắc tiến bộ nhằm đảm bảo quyền của mỗi con người, trong đó có việc không được làm oan, sai người vô tội.

Hiện tượng một số hành vi vi phạm nghĩa vụ xác lập từ các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính... không cấu thành tội phạm nhưng bị khởi tố, điều tra, truy tố hoặc xét xử theo pháp luật hình sự và TTHS. (hình sự hóa các giao dịch dân sự, kinh tế, hành chính...) đang là vấn đề bức xúc được dư luận, giới nghiên cứu và các nhà hoạt động thực tiễn đặc biệt quan tâm. Tình trạng này không chỉ gây thiệt hại trực tiếp không ít đối với người dân, các nhà doanh nghiệp mà còn làm tổn hại môi trường đầu tư, kinh doanh, gây mất niềm tin vào công lý và tư pháp. Thực tiễn ấy đòi hỏi phải có sự quan tâm nghiên cứu, luận giải của những nhà khoa học pháp lý để sớm có giải pháp khắc phục. Bản chất của hiện tượng này chính là áp dụng pháp luật một cách sai trái, làm oan cho người vô tội.

Đổi lập với quá trình “Hình sự hóa” là quá trình “Phi hình sự hóa”. Đó là việc người có hành vi phạm tội hình sự mà đáng lẽ họ phải bị xử lý bằng hình sự nhưng các cơ quan chức năng lại chỉ xử lý họ ở mức xử lý hành chính hoặc dân sự. Đây cũng là việc làm sai quy định của pháp luật và sai đối với người phạm tội.

### **1. 1. 2 Chủ thể gây oan, sai trong Tố tụng hình sự**

**“Chủ thể”**: Bộ phận chính, giữ vai trò chủ yếu. Con người với tư cách là một sinh vật có ý thức và ý chí, trong quan hệ đối lập với thế giới bên ngoài [63- tr 179].

Chủ thể gây oan, sai trong TTHS phải là cơ quan, người tiến hành TTHS. Đó là những chủ thể được pháp luật giao thẩm quyền áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án và do đó, có thể có sai lầm dẫn đến oan, sai.

*1 – Cơ quan tiến hành tố tụng gồm: a- CQĐT; b- VKS; c- TA.*

*2 – Người tiến hành tố tụng gồm: a- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên, cán bộ điều tra. b- Viện trưởng, Phó viện trưởng VKS, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên; c- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, thẩm tra viên. [3- tr 21]*

Những cơ quan, người tiến hành tố tụng được Bộ luật TTHS quy định trên đây, có quyền và nghĩa vụ chứng minh có, hay không có hành vi phạm tội của

những người, pháp nhân vi phạm, buộc họ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã gây ra. Những người và cơ quan tiến hành tố tụng chính là những chủ thể có thể gây oan, sai trong TTHS và do đó họ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi làm oan sai cho người khác.

Con người tham gia tố tụng phải có cái tâm trong sáng, tinh thông tri thức. Trong một vụ án thường có nhiều mối quan hệ khác nhau, do nhiều bộ luật khác chi phối chứ không phải chỉ có riêng BLHS, hay bộ luật TTHS. Vậy nên khi xem xét vụ án thì những người và cơ quan tiến hành tố tụng phải tham chiếu cả những luật khác ngoài BLHS và bộ luật TTHS, các văn bản dưới luật khác có liên quan để làm sáng tỏ vụ án, không để xảy ra oan, sai.

### **1. 1. 3 Giai đoạn xảy ra oan, sai:**

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng như: CQĐT, VKS, TA. Tuy việc xảy ra oan, sai đều có thể xảy ra trong bất cứ giai đoạn nào trong điều tra, truy tố, xét xử; nhưng thực tế cho thấy thường xảy ra từ trong giai đoạn điều tra.

*“Từ khi luật trên có hiệu lực, đến hết ngày 31- 12- 2015 trong hoạt động TTHS Tòa án các cấp đã thụ lý, giải quyết 38 vụ việc đòi bồi thường oan, sai, đã giải quyết xong 32 vụ việc, với tổng số tiền phải bồi thường là 37 tỷ 772 triệu 742 nghìn đồng (trong đó có 7 tỷ 272 triệu 247 nghìn đồng của ông Nguyễn Thanh Chân (Bắc Giang), 22 tỷ 977 triệu 183 nghìn đồng của ông Lương Ngọc Phi (Thái Bình), còn 6 vụ việc đang giải quyết; Viện kiểm sát các cấp đã thụ lý, giải quyết đối với 113 vụ việc yêu cầu bồi thường, đã giải quyết xong 93 vụ việc, với tổng số tiền phải bồi thường là 16 tỷ 415 triệu 005 nghìn đồng, còn 20 trường hợp đang giải quyết; Ngành Công an đã thụ lý, giải quyết 11 vụ việc, đã giải quyết xong 7 vụ việc, với số tiền phải bồi thường là 2 tỷ 221 triệu 637 nghìn đồng, còn 4 vụ việc đang giải quyết; cơ quan tiến hành tố tụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng đã thụ lý, giải quyết 1 vụ việc với số tiền bồi thường là 350 triệu đồng (Quân khu III).*

*Như vậy, trong 6 năm ( 1- 1- 2009 đến 31- 12- 2015): Viện kiểm sát các cấp đã thụ lý, giải quyết 113 vụ việc oan, sai với số tiền trên 16 tỷ đồng; Tòa án các cấp đã thụ lý, giải quyết 38 vụ việc oan, sai với số tiền gần 38 tỷ đồng; Ngành Công an đã thụ lý, giải quyết 11 vụ việc oan, sai với số tiền trên 2 tỷ đồng”. [10]*

Một số điều tra viên ở địa phương vẫn còn tư tưởng chủ quan, nóng vội, nhất là trước áp lực công việc đòi hỏi phải kết thúc sớm vụ án, do áp lực dư luận... Cũng có những trường hợp do tư tưởng thành tích nên trong thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ, chủ quan, thỏa mãn khi thấy bị can nhận tội mà không quan tâm đến chứng cứ khác.

Còn trong giai đoạn truy tố, xét xử của Viện kiểm sát và Tòa án cũng không phải là không có những việc làm thiếu tinh thần trách nhiệm, tặc trách chỉ căn cứ vào kết quả điều tra nên dễ dẫn đến oan, sai. Nếu ta tham dự một phiên tòa nào đó thì sẽ thấy tình trạng tại nhiều phiên tòa HĐXX hoàn toàn dựa hẳn vào kết luận điều tra của cơ quan CSĐT, cáo trạng của Viện kiểm sát mà dễ dàng bỏ qua những lỗi sờ sờ của quá trình điều tra và truy tố như: hồ sơ thiếu thủ tục, vật chứng không niêm phong, thiếu vật chứng, không coi trọng những thông tin mới qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, không thu thập chứng cứ mới tại phiên tòa... khiến vụ án chỉ được xét xử theo đúng hướng mà kết luận điều tra, cáo trạng đưa ra.

#### **1.1. 4 Trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể gây oan, sai**

*“ Trong qua trình tiến hành tố tụng, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh thực hiện quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình.*

*Người vi phạm pháp luật trong việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt giam, giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, thi hành án thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật”. [3- tr 17]*

*“Tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động TTHTS” cũng đã chỉ rõ: “... Khi đã xác định có oan, sai thì phải kịp thời minh oan cho người bị oan, bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm đối với người mắc sai phạm, xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xử lý trách nhiệm liên đới của người đứng đầu cơ quan gây nên oan, sai, để xảy ra bức cung, nhục hình”; “... Kiên quyết loại bỏ khỏi bộ máy những cán bộ yếu kém về đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ...” [50]*

Gần đây, với việc các cơ quan tố tụng công khai xin lỗi dân, phần nào danh dự của người oan, sai đã được phục hồi, thiệt hại về tinh thần và vật chất cũng đã được bù đắp qua số tiền bồi thường. Thế nhưng những người từng bị ngòi tù oan vẫn không ngừng bức xúc: trách nhiệm của những cán bộ, người có thẩm quyền trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng dẫn đến oan, sai của công dân sao chưa bị xử lý? Giả dụ nếu như một ông giám đốc ngân hàng nào đó ký sai để gây ra hậu quả mất tiền thì tức khắc ông ấy phải đền lại số tiền đã bị mất của Nhà nước và bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng nghĩa với vấn đề này, nếu một cá nhân hoặc một tổ chức nào đó trong cơ quan tiến hành tố tụng nếu gây ra án oan, sai, rồi tổ chức xin lỗi, Nhà nước trả tiền bồi thường thì quá đơn giản cho cơ quan tiến hành tố tụng. Số tiền bồi thường này là tiền ngân sách, là tiền thuế của dân đóng góp cho ngân khố quốc gia nhằm phục vụ kế sách dân sinh chứ không phải là để mang bồi thường do những người trong cơ quan tố tụng gây ra oan sai cho dân. Khi phát hiện oan, sai Nhà nước tạm thời trích tiền ngân sách ra để cho những người đã do bất kỳ một lý do nào đó mà gây ra oan, sai “vay” để bồi thường cho những người đã bị oan, sai. Sau đó bằng mọi cách theo đúng quy định của pháp luật phải buộc cá nhân hay tổ chức đó phải trả hoàn trả lại số tiền trên cho ngân sách của Nhà nước. Hiện vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể ai sẽ phải chịu trách nhiệm bồi hoàn( Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên...), tỷ lệ bồi hoàn bao nhiêu, phương thức bồi hoàn như thế nào (?) nên

thực tế chưa có ai phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn này. Mặt khác cũng cần phải có những hình thức kỷ luật thật nặng, thậm chí phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những cá nhân gây nên oan, sai. Sau khi xử lý cần thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để “ dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra ”. Đây cũng là cách làm hiệu quả để thúc đẩy tiến trình cải cách tư pháp, đảm bảo công bằng xã hội, giữ nghiêm kỷ cương phép nước.

## **1.2 Vai trò của luật sư trong Tổ tụng hình sự:**

### **1.2.1 Khái niệm phòng chống oan, sai và phòng, chống oan, sai trong Tổ tụng hình sự:**

*“ Bộ luật TTHS có nhiệm vụ bảo đảm chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm , không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. ”. [3- tr 7- 8]*

Như vậy: “ không làm oan người vô tội” đã được Bộ luật TTHS quy định thành một trong những nhiệm vụ của những cơ quan và những người có thẩm quyền tố tụng.

Việc để xảy ra oan, sai trước hết là ở người thực thi pháp luật. Chẳng hạn khi một điều tra viên nhận được thông tin có liên quan đến hành vi phạm tội của một đối tượng mà mình đang được giao trách nhiệm điều tra, thì điều tra viên biết mình phải xử lý những thông tin ấy như thế nào? Quy định của luật pháp ra sao đối với việc xử lý thông tin đó. Cái sai đầu tiên thường bắt nguồn từ cơ quan điều tra . Các thủ tục ban đầu của một tập hồ sơ TTHS, đến các biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị can, đối chất... là do cơ quan điều tra thiết lập. Trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát hay bản án của Tòa án thường từ 90 đến 95 % là trên cơ sở kết luận điều tra của CQCSĐT và được viết sẵn trước khi mở phiên tòa. Vậy nếu CQCSĐT không công tâm, thậm trí là bức cung, mớm cung, nhục hình... trong giai đoạn điều tra. Ngược lại nếu kiểm sát



viên lại tắc trách khi đọc tài liệu điều tra để thực hiện chức năng công tố theo luật định, kiểm sát hoạt động tư pháp lại không phát hiện cái gì không phải là chứng cứ, nguồn của nó từ đâu mà ra (?)... Khi ra tòa bị cáo phản cung cho rằng mình bị ép cung, mớm cung, nhục hình, khai đi cho xong chuyện... Thẩm phán yêu cầu phải đưa ra chứng cứ chứng minh lời khai của mình trước HĐXX thì bị cáo đành phải cúi đầu im lặng. Khi lấy lời khai trong trại tạm giam chỉ có điều tra viên và bị can với nhau nên chỉ có trời biết, đất biết và hai người biết. Từ thực tế nêu trên đã không ít những vụ án oan, sai đã bị xảy ra theo motip này.

Phòng, chống oan, sai trong TTHS là việc phòng ngừa không để oan, sai xảy ra, xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật, những sai phạm TTHS của các cơ quan, người tiến hành tố tụng gây ra trong khi thi hành công vụ dẫn đến oan, sai.

Giải quyết oan, sai trong TTHS là việc các cơ quan có trách nhiệm theo quy định của pháp luật giải quyết hậu oan, sai do các cơ quan, người tiến hành tố tụng vi phạm TTHS gây ra.

Một trong những nhiệm vụ giải quyết oan, sai là phải bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sai.

*“1 – Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án oan, trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự.*

*Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án oan, trái pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra.*

*2- Người khác bị thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra có quyền được Nhà nước bồi thường thiệt hại.” [3- tr 19]*

Vậy theo quy định của pháp luật thì những người được bồi thường thiệt hại gồm có: người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, khởi

tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án oan, trái pháp luật và những người khác bị thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra.

CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giải quyết bồi thường trong hoạt động TTHS .

*“Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là cơ quan giải quyết bồi thường trong các trường hợp sau đây:*

*1- Đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp mà không có căn cứ theo quy định của Bộ luật TTHS và người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; đã ra lệnh bắt, quyết định tạm giữ nhưng cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trả tự do, hủy bỏ quyết định tạm giữ, không phê chuẩn lệnh bắt, không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;*

*2- Đã ra quyết định khởi tố bị can nhưng Viện kiểm sát không phê chuẩn quyết định khởi tố vì không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm;*

*3- Viện kiểm sát quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung , Cơ quan điều tra kết luận điều tra bổ sung hoặc kết luận điều tra mới đề nghị truy tố nhưng Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can vì không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm.” [ 53 ]*

Ở nước ta, cùng với Hiến pháp, các Bộ luật TTHS, Bộ luật Dân sự cũng như các văn bản pháp luật hiện hành đã đưa ra những nguyên tắc cơ bản xác định trình tự, thủ tục khôi phục danh dự và thủ tục bồi thường thiệt hại do hoạt động tố tụng gây ra. Phương thức, kinh phí bồi thường, cơ quan giải quyết bồi thường cũng được quy định cụ thể. Nghị định 47/CP ngày 3- 5- 1997 quy định rõ khi người bị thiệt hại trực tiếp yêu cầu, trong thời hạn 15 ngày, thủ trưởng có thẩm quyền lập Hội đồng xem xét đánh giá và nghị mức bồi thường gửi Thủ trưởng cơ quan tố tụng quyết định. Việc giải quyết bồi thường phải được tiến hành trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu. Điều 14; 15;

16 Nghị định cũng nêu rõ người tiến hành tố tụng gây thiệt hại có nghĩa vụ hoàn trả phí bồi thường cho Nhà nước kể từ ngày có quyết định hoàn trả hoặc trừ dần vào lương với mức lương không quá 30 % và không dưới 10 % tổng thu nhập lương và phụ cấp hàng tháng. Nghĩa vụ của người thi hành công vụ gây thiệt hại như sau: “ *Hoàn trả cho ngân sách Nhà nước một khoản tiền mà Nhà nước đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quyết định của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại*”. [53]

Kể từ khi có Nghị quyết 388 và Thông tư liên tịch 01 hướng dẫn thi hành đến nay, trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường cho người bị oan từng bước được đơn giản hóa, nhiều vụ việc được giải quyết kịp thời, giảm phiền hà cho dân. Theo quy định hiện hành thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc quyết định có hiệu lực xác định một người bị oan, trong thời gian một tháng, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải tiến hành xin lỗi và cải chính công khai trên báo chí (3 số liên tiếp, trừ trường hợp người bị oan yêu cầu không đăng báo, khoản 1, mục V Thông tư 01). Việc bồi thường thiệt hại vật chất trước hết phải được thông qua thương lượng giữa các bên. Và để được bồi thường, người bị oan phải làm đơn yêu cầu, phải trình “các chứng từ hợp lệ về các chi phí hợp lệ về thu nhập” để cơ quan tố tụng lấy đó làm cơ sở giải quyết bồi thường.

Tuy nhiên, một thực tế rõ ràng là thực tiễn bồi thường thiệt hại do hoạt động tố tụng gây ra đang bộc lộ nhiều bất cập. Việc giải quyết bồi hoàn chủ yếu mới dừng ở việc công khai xin lỗi khôi phục danh dự, còn bồi thường vật chất vẫn gặp nhiều khó khăn, thương thuyết bồi thường hiện còn nhiều trở lực; chất lượng, tốc độ bồi thường hạn chế. Rõ ràng là với thực trạng người bị oan chưa có điểm dừng thì việc bồi thường như hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Đó là chưa kể có không ít trường hợp bị truy tố, xét xử sai nhưng không được bồi thường vì chưa được dự liệu bằng quy phạm cụ thể. Nhiều vụ việc kéo dài do thương lượng bất thành và các bên lại phải tốn thêm thời gian, sức lực cho vụ kiện.

### **1.2.2 Cơ sở pháp lý của phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự**

Phòng, chống oan, sai trong TTHS đang là vấn đề nhức nhối ở nước ta hiện nay. Để góp phần từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại trừ việc oan, sai ra khỏi đời sống xã hội; nhiều năm qua Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách, ban hành nhiều đạo luật và văn bản dưới luật... để điều chỉnh vấn đề này; song như đã nêu, tình hình oan, sai vẫn chưa thực sự chuyển biến tích cực và việc giải quyết hậu quả oan, sai vẫn gặp nhiều trở ngại.

*“ người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trái pháp luật có quyền được bồi thường về thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự. Người vi phạm pháp luật trong việc bắt, giam, giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý theo pháp luật”.* [ 39- tr 23]

BLHS đã quy định rất cụ thể, rõ ràng về những hành vi và chế tài xử lý vi phạm. Thiết nghĩ, những người áp dụng hãy chú ý thực hiện nghiêm những quy định đó thì không thể xảy ra oan, sai.

Điều 31 Bộ luật TTHS 2015 quy định về việc bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong hoạt động TTHS.

Luật bồi thường Nhà nước 2017 đã viện dẫn phân trên, Nghị định của Chính Phủ cũng như các thông tư, hướng dẫn liên ngành... cũng đã đề cập rất rõ những chủ trương, biện pháp, cách giải quyết những vấn đề liên quan đến phòng, chống oan, sai trong TTHS.

### **1.2.3 Chủ thể phòng ngừa và giải quyết oan, sai trong Tố tụng hình sự**

Có một loại chủ thể ngoài cơ quan tiến hành tố tụng, đó là tổ chức đảng, các cơ quan dân cử như: Quốc Hội, Hội đồng nhân dân; các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức xã hội, tổ chức luật sư... Như vậy, cần phân biệt hai loại chủ thể trong phòng ngừa oan, sai, đó là:

- Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, công dân( bao gồm cả tổ chức luật sư và các luật sư). Đây là những cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động của mình theo quy định của pháp luật thực hiện các chức năng, tổ chức, giám sát... kịp thời phát hiện tố giác, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tố

chức, cơ quan chức năng khác kịp thời ngăn chặn, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, phòng, chống oan, sai trong TTHS.

- Cơ quan, cá nhân trực tiếp (cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng) bao gồm: CQCSĐT, mà chủ thể trực tiếp là: thủ trưởng, phó thủ trưởng CQCSĐT, các Điều tra viên; VKSND bao gồm: trưởng, phó Viện trưởng VKSND, các kiểm sát viên được giao trách nhiệm trực tiếp giám sát vụ việc và giữ quyền công tố tại phiên tòa; TAND bao gồm: Chánh án, phó chánh án, thẩm phán TAND và HĐXX các cấp được giao xét xử và ra một bản án cụ thể nào đó.

Thực tế cho thấy, đa số các vi phạm xảy ra oan, sai trong lĩnh vực TTHS là do chủ thể tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng đã không hiểu, hiểu sai, hiểu không đầy đủ các quy phạm pháp luật TTHS dẫn đến không làm, làm không đến nơi, đến chốn hoặc làm sai pháp luật. Hiểu đúng, hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật là tiền đề của mọi hoạt động hợp pháp. Tuy nhiên, hiểu đúng, hiểu đầy đủ các quy định của Bộ luật TTHS luôn là thách thức đối với bất cứ ai, kể cả đối với những người thường xuyên áp dụng chúng. Mục tiêu của chúng ta là trước hết, những người tiến hành tố tụng phải am hiểu những quy định của pháp luật TTHS mà bản thân họ đang và sẽ áp dụng chúng. Chỉ riêng yêu cầu này thôi cũng đã kéo theo hàng loạt vấn đề liên quan đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo pháp luật nói chung và pháp luật TTHS nói riêng.

Đối với các trường hợp tuy hiểu đúng pháp luật nhưng đã không làm hoặc cố tình làm trái pháp luật thì vấn đề lại nằm ở phía công tác tuyển dụng, bố trí, thanh lọc cán bộ, công chức, sỹ quan, chiến sỹ lực lượng vũ trang và đấu tranh làm trong sạch bộ máy cơ quan Nhà nước nói chung và cơ quan tiến hành tố tụng nói riêng.

Theo báo cáo trước Quốc hội ngày 5- 6- 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an thì mỗi năm cơ quan điều tra trong cả nước đã khởi tố gần 80 ngàn vụ án, với trên 120 ngàn bị can, nhưng biên chế lực lượng điều tra còn thiếu, nhiều cơ

quan điều tra, mỗi điều tra viên thụ lý từ 30 đến 50 vụ án/ năm. Thậm chí có điều tra viên thụ lý tới 70 vụ án/ năm nên đã gây áp lực lớn đối với đối với cán bộ điều tra, ảnh hưởng tới chất lượng điều vụ án.

Theo báo cáo số 553/BC-BCA-V19 ngày 7- 11- 2012 của Bộ Công an về tổng kết 8 năm thi hành BLTTHS năm 2003, các CQĐT trong CAND và các cơ quan khác trong CAND được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố 522.220 vụ án hình sự, với 809.917 bị can, chiếm gần 99 % số lượng vụ án hình sự và trên 99 % số bị can khởi tố trong toàn quốc. Các cơ quan khác trong CAND được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố 1.404 vụ; phát hiện, làm rõ ở giai đoạn điều tra ban đầu và chuyển cho CQĐT có thẩm quyền và tiếp tục tiến hành giải quyết theo thẩm quyền. Năm 2005 khởi tố mới tăng 5,4 % số vụ, tăng 6,2 % số bị can so với năm 2004; Năm 2006 tăng 12, 15 % số vụ, tăng 17, 14 % số bị can so với năm 2005; năm 2007 tăng 3,19 % số vụ, tăng 4,41 % số bị can so với năm 2006.

Lực lượng CSĐT đã điều tra 514.623 vụ với 796.004 bị can, trong đó đình chỉ điều tra 11.748 vụ (chiếm 2,28 % ) với 15.425 bị can (chiếm 0,193 %); tạm đình chỉ điều tra 54.722 (chiếm 10,63%) với 25.860 bị can (chiếm 0,193 %); tạm đình chỉ điều tra 54.722 vụ (chiếm 10, 63 %) với 25.860 bị can (chiếm 3,24 %).

Tuy những năm gần đây số vụ án oan, sai có giảm, nhưng hoạt động điều tra, xác định tội phạm vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót. Cá biệt một số nơi còn xảy ra tình trạng oan, sai, thậm trí vẫn còn hiện tượng bức cung, nhục hình, ảnh hưởng đến các cơ quan tố tụng, gây bức xúc cho người dân. Đối với cán bộ chiến sỹ công an có hành vi vi phạm trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm, quan điểm nhất quán của Bộ Công an là xử lý nghiêm theo pháp luật. Bộ đã phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan chức năng xem xét xử lý nghiêm minh. Từ ngày 1- 1- 2011 đến 30- 9- 2014 đã xảy ra 43 trường hợp bị oan thuộc trách nhiệm CQĐT. Trên 40 cán bộ chiến sỹ công an bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp. Lãnh đạo, chỉ huy

các đơn vị để cán bộ chiến sỹ có hành vi xâm hại hoạt động tư pháp đều phải xử lý trách nhiệm liên đới. Vụ bắt tạm giam oan 7 người trong vụ án giết người ở Sóc Trăng năm 2013, Bộ Công an đã chỉ đạo khởi tố điều tra 2 điều tra viên, xử lý hai cán bộ có liên quan. Từ Phó giám đốc kiêm thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra, Trưởng phòng, phó trưởng phòng cơ quan cảnh sát điều tra đến cán bộ điều tra đều bị xử lý bằng cách giáng cấp, cách chức, miễn nhiệm chức danh tư pháp.

Về Viện Kiểm sát: Tuy Viện Kiểm sát có chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp; nhưng có những trường hợp kiểm sát viên chưa nắm vững các quy định pháp luật về hình sự và các quy định có liên quan dẫn đến việc phê chuẩn các quyết định không chính xác; không nắm vững các yếu tố cấu thành tội phạm. Ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, kiểm sát viên chưa cao, chưa chịu khó nghiên cứu các tình tiết của vụ án một cách cụ thể, còn chủ quan, không xem xét nghiên cứu toàn bộ chứng cứ mà chỉ quan tâm đến chứng cứ buộc tội, vội thoả mãn với lời khai nhận tội của bị can, không xem xét đến các mâu thuẫn trong lời khai và các chứng cứ gỡ tội.

Kiểm sát viên được phân công theo dõi vụ án chưa làm hết trách nhiệm; có những vụ án cần cương quyết không phê chuẩn mà phải xem xét, xử lý bằng biện pháp khác, hoặc thực hiện các quy định pháp luật khác nhưng lại thiếu kiên quyết. Có những vụ án theo quy định của pháp luật buộc phải có luật sư tham gia bào chữa, hoặc việc trung cầu giám định tâm thần, giám định độ tuổi bị can, người bị hại theo quy định của pháp luật là bắt buộc nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện mà cơ quan kiểm sát vẫn không có ý kiến gì. Do Kiểm sát viên không thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTHS và quy chế ngành, chưa gắn công tố với hoạt động điều tra, kiểm sát chưa chặt chẽ hoạt động của Điều tra viên nên việc hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, kê biên, định giá... còn sơ sài, thiếu khách quan; kiểm sát viên không phát hiện để đề ra yêu cầu điều tra kịp

thời, nhằm khắc phục những trường hợp truy tố, xét xử sau đó hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Lãnh đạo một số VKSND cũng chưa làm hết trách nhiệm, thiếu kiểm tra, đối chiếu, nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghe báo cáo nhưng không kỹ, không sâu, thiếu thận trọng trong việc đánh giá chứng cứ, xem xét tội danh dẫn đến sai sót phải đình chỉ vì không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hoặc hủy án để điều tra, truy tố, xét xử lại. Mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhiều khi chưa chặt chẽ, nhất là những vụ việc phức tạp. Viện kiểm sát cấp dưới chưa chủ động, thỉnh thị, tranh thủ ý kiến của các phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh đối với những vụ phức tạp trước lúc phê chuẩn hoặc truy tố nên đã dẫn đến oan, sai.

Về Tòa án: Hiến pháp năm 2013 khẳng định chỉ có TAND Tối cao, các Tòa án khác do luật định là những cơ quan thực hiện quyền tư pháp, tức là chức năng xét xử các vụ án, giải quyết các việc có tranh chấp theo thẩm quyền quy định. Ngoài TAND không có cơ quan nào khác được giao phán xử về các vi phạm pháp luật, các tranh chấp trong xã hội. Quy định này phù hợp với việc phân công thực hiện quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

Tại phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sáng 12- 3- 2015, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đã nói “ *Nói cho cùng, bất kể sai ở đâu, nhưng nếu để người công dân bị buộc tội oan, sai thì trách nhiệm thuộc về Tòa án, mà người chịu trách nhiệm là Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa và tập thể HĐXX phải chịu, trong đó người chịu trách nhiệm chính trị cao nhất là Chánh án TAND Tối cao. Khi xét xử vụ án, Tòa án phải chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân*”.

Hiện vẫn còn những thẩm phán chưa thực sự có trách nhiệm, không chịu cập nhật kiến thức pháp luật để tra dồi kiến thức chuyên môn, nghiên cứu vụ án hình sự còn sơ sài, hoặc do chịu tác động “tê nhị” dẫn đến tình trạng “quên” áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... thậm chí áp dụng điều luật không đúng, quyết định hình phạt tùy tiện, chưa thống nhất. Khi xét xử, các Tòa án phải đảm bảo cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ,



khách quan. Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, người làm chứng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nhiều Hội thẩm nhân dân còn yếu về kiến thức pháp luật. Phần đông những vị Hội thẩm này được Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra. Họ là những cán bộ hưu trí, cán bộ công chức Nhà nước, đại diện các tổ chức đoàn thể, nghề nghiệp... Không ít trường hợp các vị Hội thẩm nhân dân ngồi trên bàn cùng với Hội đồng xét xử cho “đẹp đội hình”, đúng theo quy định của pháp luật mà thôi. Có lần người viết đi bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thân chủ của mình tại phiên tòa cả mấy ngày liền, nhưng tuyệt nhiên không thấy ba vị hội thẩm nhân dân có ý kiến phát biểu tranh luận, hoặc hỏi bị cáo điều gì. (HĐXX ngồi 5 người). Theo quy định của Hiến pháp và pháp luật thì Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, mỗi quyết định của HĐXX được biểu quyết theo đa số. Tuy nhiên, trên thực tế thì rất ít Hội thẩm thực hiện đúng trách nhiệm và nhiệm vụ mà pháp luật đã quy định cho mình. Chế định Hội thẩm tham gia xét xử còn nặng tính hình thức, Hội thẩm còn ỷ nại quá nhiều vào Thẩm phán, không có tư duy độc lập, các quyết định của HĐXX chủ yếu do Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa đưa ra và Hội thẩm chỉ đồng ý. Rất ít vụ án, bản án của HĐXX được thông qua tại phòng nghị án. Công tác lựa chọn, bầu hoặc cử Hội thẩm cũng chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm chưa đáp ứng yêu cầu. Gần đây, tuy các cấp Tòa án đã chú ý hơn về việc tăng cường lực lượng Hội thẩm nhân dân có kiến thức, năng lực, trình độ về luật pháp bằng cách vận động, thuyết phục các vị thẩm phán, cán bộ Tòa án sau khi về hưu tham gia Hội thẩm nhân dân, nhưng số lượng chưa được nhiều, chưa đáp ứng được với tình hình và nhiệm vụ mới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân sâu xa góp phần gây nên oan, sai trong ngành Tòa án.

Tòa án được đặt vào vị trí “trung tâm” của cải cách tư pháp trong hoạt động TTHS và khi TAND cấp huyện có thẩm quyền xét xử sơ thẩm khoảng 84 % tổng số khung hình phạt quy định trong BLHS, còn TAND cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm trên dưới 16 % tổng số khung hình phạt thì việc nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân càng được đặt ra như một nhu cầu bức thiết.

### **1.3 Luật sư và vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự**

#### **1.3.1 Luật sư và nghĩa vụ của luật sư trong Tố tụng hình sự**

Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật luật sư, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Bằng hoạt động nghề nghiệp của mình, luật sư có nghĩa vụ góp phần bảo vệ công lý, các quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong TTHS, luật sư với tư cách là người bào chữa, tham gia vào nhiều giai đoạn của vụ án với tư cách người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Quy định của pháp luật về tư cách người bào chữa với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là khác nhau. Mặc dù vậy, luật sư tham gia tố tụng với tư cách nào, ở giai đoạn tố tụng nào đều có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ công lý, bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được tiến hành khách quan, đúng pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất oan, sai trong TTHS.

Luật sư là một nghề dựa trên sự am hiểu pháp luật và áp dụng pháp luật. Nghề được hình thành và phát triển song song với sự phát triển của hệ thống pháp luật. Quy phạm pháp luật được hình thành bởi các nhà lập pháp, người thảo ra các quy phạm đó. Chính từ tính chuyên môn cao của quy pháp luật nên người không có chuyên môn khó có thể lập luận, diễn giải, đưa ra ý kiến để bảo

vệ quyền lợi của mình trước tòa. Do vậy sự ra đời của nghề luật sư là nhằm giúp đương sự bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật.

Tuy thực hiện những chức năng khác nhau nhưng tựu trung lại có một điểm là nghề luật sư mang tính xã hội, là công cụ hữu hiệu góp phần bảo vệ công lý, công bằng xã hội. Mỗi người có hàng trăm mối quan hệ mà cuộc sống càng phức tạp sẽ làm nảy sinh những mâu thuẫn, xung đột. Người luật sư là người am hiểu pháp luật, có kinh nghiệm trong hoạt động pháp luật sẽ hỗ trợ giúp người dân về mặt pháp lý một cách hiệu quả nhất. Thực tế cho thấy hoạt động của luật sư đã đóng góp một phần quan trọng trong việc phòng, chống oan, sai.

### **1.3.2 Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai, trong tố tụng hình sự.**

Ở giai đoạn điều tra, giai đoạn có tính quyết định của quá trình tố tụng, vì người bị giam giữ, bị can chỉ là đối tượng bị “tình nghi phạm tội”, nếu thiếu thận trọng thì khoảng cách giữa không phạm tội và phạm tội, hoặc giữa lỗi và tội dễ bị xóa nhòa. Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn điều tra là:

- Cán bộ điều tra là người nắm quyền chủ động, dễ áp đặt đối với người bị tình nghi phạm tội; thường không khách quan, toàn diện, phần lớn thiên về “quy tội”;

- Người bị “tình nghi phạm tội” là người chưa đủ chứng cứ, chứng minh họ có phạm tội hay không phạm tội mà CQĐT đang phải làm rõ. Đây là những người bị yếu thế, bị động, có tâm lý hoang mang, dao động, không ổn định trong lời khai (dễ có lời khai khác nhau);

- Luật sư đóng vai trò là “bác sỹ pháp lý” cho bị can, người được tiếp cận bị can với tư cách người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Luật sư có trách nhiệm giải thích cho bị can về những quyền được pháp luật bảo đảm, chuẩn bị tâm lý để từ đó giúp người bị “tình nghi phạm tội” bình tĩnh, sáng suốt trong quá trình khai báo; phải khai báo trung thực, khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật. Luật sư phải xem xét toàn bộ nội dung kết

quả điều tra để tìm chứng cứ minh oan cho người bị “tình nghi phạm tội”; trường hợp họ bị oan.

Trong giai đoạn này, việc đầu tiên mà luật sư phải làm là thực hiện đúng thủ tục để được tham gia với tư cách là người bào chữa của người bị tạm giữ, bị can. Trước đây luật sư phải làm thủ tục để cơ quan điều tra cấp giấy chứng nhận người bào chữa và chỉ sau khi được cấp giấy chứng nhận người bào chữa thì luật sư mới được chính thức tham gia vào tố tụng. Nhưng để được cấp “giấy chứng nhận” theo luật thì luật sư thường bị gây khó, phiền hà từ phía cơ quan điều tra, một phần do nhận thức chưa thấu đáo của cơ quan điều tra một phần do chủ ý của một số cán bộ điều tra cản trở sự “vào cuộc” của luật sư. Từ những bất cập nêu trên mà Bộ luật TTHS năm 2015 đã thay thế thủ tục xin cấp giấy chứng nhận người bào chữa bằng thủ tục “đăng ký bào chữa”. Quy định này đã đơn giản hóa thủ tục, tạo một bước tiến đáng kể trong việc để luật sư nhanh chóng được “nhập cuộc”, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả, phù hợp với Khoản 2 Điều 9 Luật Luật sư về nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động hành nghề luật sư.

Giai đoạn điều tra được ví như “đầu vào” của vụ án, hướng đi của hồ sơ có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình tiến hành tố tụng. Nếu hướng điều tra bị “bê ghi” thì sẽ gây hậu quả sẽ khôn lường và oan, sai nhiều khả năng sẽ xảy ra. Vì vậy luật sư là người “gác ghi” của vụ việc cần nắm vững pháp luật, tâm lý bị can, kỹ năng hành nghề để vào cuộc tự tin, vững vàng và góp phần đưa sự việc đi theo đúng hướng khách quan của vụ án. Có làm được như vậy thì vai trò, vị trí của luật sư sẽ được đề cao, luật sư mới hoàn thành chức năng xã hội của mình đối với người bị “tình nghi phạm tội”.

Trong các vụ án “bị oan”, thường là vai trò của luật sư chưa được khẳng định đúng mức. Luật sư chưa được tham gia đầy đủ ngay từ đầu quá trình tố tụng. Các ý kiến bào chữa chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng quan tâm đúng mức. Điều này có nguyên nhân từ quy định của pháp luật TTHS. Thí dụ: Trong BLTTHS năm 2003 quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của

các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa phù hợp. Như việc phân định thẩm quyền điều tra các cấp CQĐT trong cùng hệ thống chưa cụ thể, chặt chẽ, dẫn đến CQĐT cấp trung ương vẫn thụ lý điều tra số lượng lớn các vụ án hình sự, trong đó có cả những vụ án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, thậm chí của cấp huyện. Thực tế này một mặt làm giảm vai trò của các cơ quan tố tụng cấp Trung ương trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng kết thực tiễn và hướng dẫn cơ quan tố tụng ở địa phương, mặt khác tạo ra những xáo trộn không nhỏ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là đối với VKS vì đã tạo ra số vụ án ủy quyền cho VKS cấp dưới thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm có số lượng lớn, gây khó khăn cho VKS cấp dưới khi thực hiện ủy quyền...

Đối với nguyên nhân trực tiếp dẫn đến oan, sai là hiện tượng người tiến hành tố tụng ép cung, bức cung các đối tượng bị tình nghi phạm tội thì cần phải phân định người đối trọng về trách nhiệm. Điều tra viên, kiểm sát viên giữ vai trò buộc tội, còn luật sư là người gỡ tội. Vì thế, sự tham gia của luật sư với vai trò đối trọng sẽ làm giảm tính chất “buộc tội” trong hỏi cung nói riêng và cả trong quá trình tố tụng nói chung. Luật sư bào chữa cũng giữ vai trò “giám sát” việc tuân thủ các nguyên tắc, quy định của pháp luật TTHS của những người tiến hành tố tụng, làm cho quy trình được khách quan, công bằng hơn và tất nhiên sẽ hạn chế việc ép cung, bức cung, từ đó sẽ giảm được án oan, sai.

Nâng cao vai trò, vị trí của luật sư trong việc tham gia tố tụng là một trong những nhiệm vụ của cải cách tư pháp, quy định luật sư có quyền tham gia các buổi hỏi cung cùng điều tra viên. Quy định này vô hình trung làm tăng cường vai trò, sự tham gia của luật sư trong quá trình TTHS. Ngoài ra việc ghi nhận nguyên tắc “quyền được giữ im lặng” của người bị tình nghi, bị giam giữ, bị can, bị cáo cũng là một nguyên tắc vàng, là lý do của người bào chữa sớm vào cuộc, tiến hành các hoạt động bảo vệ cho họ.

Với nhiều lý do chủ quan, khách quan, người bị oan không thể tự bào chữa, không thể tự chứng minh họ bị oan. Thường họ chỉ biết kêu oan, nhưng tiếng

kêu của họ ít khi lay động được những người đã “trót” làm oan cho họ. Trong bối cảnh đó, các cơ quan đại diện của nhân dân như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, luật sư, các cơ quan thông tấn, báo chí... cần thực hiện hết chức năng, quyền hạn của mình sẽ góp phần quan trọng vào việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân, giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh để xảy ra tình trạng oan, sai.

Luật sư có vai trò quan trọng trong việc phòng, chống oan, sai. Khi cá nhân, pháp nhân có khúc mắc, chưa hiểu biết nhiều về luật pháp thì được luật sư chia sẻ, giải thích, hướng dẫn thông qua việc tư vấn pháp luật. Nếu không may họ vướng vào vòng lao lý thì theo quy định của pháp luật những trường hợp nào được chỉ định, hoặc mời luật sư, luật sư sẽ theo sát vụ việc, tìm kiếm các chứng cứ gỡ tội, tham gia các giai đoạn tố tụng, chống lại các hành vi: mớm cung, dụ cung, nhục hình, biến tướng... trong giai đoạn điều tra. Những việc làm trên đây nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi, hạn chế đến mức thấp nhất oan, sai cho thân chủ.

Luật sư muốn thể hiện tốt vai trò của mình trong phòng, chống oan, sai thì luôn phải có: “tâm sáng, lòng trong, tinh thông luật pháp”. Trong một vụ án hình sự có rất nhiều quan hệ khác nhau về mặt luật pháp giữa luật này với luật khác chứ không phải chỉ có riêng Bộ luật hình sự và Bộ luật TTHS. Luật sư phải biết đặt mình vào chính nỗi khổ, cái đau của thân chủ mà mình đang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định của pháp luật. Tuy luật pháp cho phép luật sư được thỏa thuận thù lao với thân chủ thông qua hợp đồng dịch vụ pháp lý, nhưng đồng tiền đâu phải là tất cả, mà phía sau đó còn cả lương tâm, trách nhiệm với người, với đời trong công việc. Phải biết vận dụng đúng những quy định của pháp luật để mang lại hiệu quả cao nhất cho thân chủ của mình. Muốn thế không còn cách nào khác là phải “tinh thông luật pháp”. Nếu luật sư làm tốt được những vấn đề trên đây chính là đã góp phần phòng, chống oan, sai.

Quy định của pháp luật về tư cách người bào chữa với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là khác nhau. Mặc dù vậy, luật sư tham gia tố tụng với tư cách nào, ở giai đoạn tố tụng nào đều có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ công lý, đảm bảo cho các hoạt động tố tụng được tiến hành khách quan, đúng pháp luật. Đó là các giai đoạn tố tụng sau đây:

- Một là: Vai trò của luật sư trong việc phòng, chống oan, sai trong giai đoạn điều tra:

Sau khi đăng ký bào chữa được chấp nhận, luật sư chính thức có tư cách người bào chữa, tham gia vào giai đoạn điều tra. Luật sư cần gặp gỡ, làm việc với cơ quan điều tra, có thể trao đổi về nội dung vụ án nếu cần thiết, đảm bảo có lợi cho người được bào chữa.

Việc luật sư tham gia vào các hoạt động điều tra như khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, xem xét dấu vết thân thể... cũng là một hoạt động cần thiết và có ý nghĩa. Thông qua các hoạt động này, luật sư có thể phát hiện được những tình tiết mới của vụ án hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, các tình tiết có ý nghĩa minh oan cho bị can trong trường hợp bị can vô tội, làm hạn chế tình trạng oan, sai ngay từ giai đoạn điều tra trong TTHS.

Tuy là giai đoạn đầu tiên của TTHS nhưng ngay từ công việc điều tra, luật sư đã phải định hướng cho mình cách nghiên cứu hồ sơ, thu thập tài liệu, chứng cứ và định hướng việc bào chữa cho bị can nhằm bảo vệ tối đa quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

- Hai là: Vai trò của luật sư trong việc phòng, chống oan, sai trong giai đoạn truy tố:

Sau khi đã hoàn tất công việc trong giai đoạn điều tra, CQCSĐT ra kết luận điều tra vụ án, tiến hành thủ tục tổng đạt kết luận điều tra cho những bị can trong vụ án, chuyển toàn bộ hồ sơ cho VKSND cùng cấp. Trong giai đoạn này luật sư được phép tiến hành nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, sao chụp những tài liệu cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu của mình. Trong khi nghiên cứu, luật sư cần chú ý để phát hiện những tình tiết mâu thuẫn trong vụ việc, được thể

hiện các biên bản ghi lời khai, những tài liệu khác trong vụ án; kịp thời phát hiện những vi phạm tố tụng về thời gian, thẩm quyền, trách nhiệm... của những người tham gia tố tụng; những tình tiết gỡ tội cho thân chủ của mình; tiếp tục bổ sung cho VKS những tài liệu, chứng cứ có lợi cho thân chủ; định hướng đi cho bài luận cứ bào chữa... Đây là những việc làm hết sức cần thiết phục vụ cho việc phòng, chống oan, sai.

- Ba là: Vai trò của luật sư trong việc phòng, chống oan, sai trong giai đoạn xét xử.

Quá trình tham gia bào chữa, luật sư thực hiện các hoạt động thông tin, những tài liệu có liên quan đến vụ án thông qua việc tiếp xúc với bị cáo, những người có liên quan... Qua đó luật sư nắm được những tình tiết liên quan đến vụ án như: bị cáo có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay không? Hành vi đó có cấu thành tội phạm hay không? nếu có thì cấu thành tội gì? Động cơ và mục đích của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo... Trên cơ sở đó, luật sư đưa ra các ý kiến đề xuất với các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng nhằm làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Luật sư đưa ra quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án liên quan đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác, tránh làm sai quy định của pháp luật đối với họ, không để lọt kẻ gian, không làm oan người ngay... Trong thực tiễn hoạt động xét xử các vụ án ở nước ta, có nhiều vụ án mặc dù tại bản kết luận điều tra của cơ quan CSĐT và cáo trạng của VKS đã kết luận cụ thể, rõ ràng về việc bị can đã thực hiện hành vi phạm tội, cần phải xét xử theo tội danh và hình phạt theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích, lập luận của luật sư bào chữa mà HĐXX đã quyết định xét xử theo tội danh khác có khung hình phạt nhẹ hơn hoặc tuyên bố bị cáo không phạm tội, đình chỉ giải quyết vụ án... Có thực tế này một phần là do luật sư đã đưa ra được các lập luận sắc bén, có căn cứ và phù hợp với thực tế khách quan của vụ án.



Khi tham gia bào chữa ở các giai đoạn xét xử vụ án hình sự; luật sư không chỉ có vai trò trong việc góp phần tìm ra sự thật khách quan của vụ án, giúp việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác mà luật sư còn có vai trò trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người thực hiện tố tụng, qua đó làm cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người thực hiện tố tụng được thực hiện một cách đúng pháp luật, tránh được việc lạm quyền và thiếu trách nhiệm trong hoạt động giải quyết vụ án. Thực tiễn cũng chỉ ra rằng, những vụ án không được giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định thì thường dẫn tới oan, sai. Do vậy vấn đề đặt ra là cần phải tuân thủ đúng pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án và việc có sự tham gia của luật sư bào chữa cũng sẽ góp phần làm cho việc giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Luật sư là người trợ giúp pháp lý đặc biệt quan trọng đối với bị can, bị cáo, góp phần đảm bảo các quyền con người, đảm bảo cho công lý được thực hiện trong thực tế.

Đối với bị cáo, pháp luật bảo đảm cho họ quyền được xét xử theo đúng quy định của pháp luật, quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, khoan hồng theo chính sách chung. Khi một người bị đưa ra xét xử là lúc họ khó tự bảo vệ được các quyền, lợi ích hợp pháp của mình, họ cần có sự trợ giúp pháp lý từ người bào chữa, trong đó có luật sư. Trên cơ sở các quyền mà pháp luật cho phép, luật sư thực hiện các hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu, làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ được các quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo, minh oan cho người vô tội, hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người phạm tội. Thực tế cho thấy, ở những vụ án hình sự có sự tham gia của luật sư, đặc biệt là ở giai đoạn điều tra thì quyền lợi của người bị buộc tội sẽ được bảo đảm hơn, như họ được quyền thực hiện các quyền mà pháp luật TTHS quy định cho họ như quyền bào chữa, quyền được đối xử phù hợp với quy định của pháp luật. Khả năng họ bị bức cung, nhục hình... sẽ thấp hơn đối với những vụ án không có luật sư tham gia, Theo nguyên tắc suy đoán vô tội thì một người chỉ bị coi là

có tội và phải chịu hình phạt khi họ đã có bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật, và do vậy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng cần tạo điều kiện cho bị can, bị cáo thực hiện các quyền mà pháp luật quy định và sự tham gia của luật sư là một trong những bảo đảm quan trọng cho những quyền đó được thực hiện trong thực tế.

Đối với những người bị bắt, bị giam giữ oan, sai do không thực hiện hành vi hoặc hành vi của họ không cấu thành tội phạm thì luật sư giải thích cho họ các quy định của pháp luật để họ có thể tự bào chữa cho mình, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có thể nhanh chóng làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, giúp cho vụ án được giải quyết nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật. Một người không thể tự bào chữa cho mình nếu họ không hiểu các quy định của pháp luật có liên quan, do vậy, luật sư có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền cho họ các quy định của pháp luật. Hoạt động bào chữa của luật sư không chỉ có tác dụng tuyên truyền, giáo dục cho bị can, bị cáo mà còn có tác dụng đối với những người là thân nhân của họ, những người quan tâm đến vụ án. Với sự góp sức của luật sư, một bản án được tuyên đúng người, đúng tội, đúng pháp luật chắc chắn sẽ nhận được sự đồng tình cao trong dư luận xã hội, từ đó có tác dụng to lớn trong việc giáo dục mọi người ý thức tuân thủ pháp luật, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Vai trò của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong TTHS không chỉ bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người được bào chữa mà còn góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo vệ pháp chế XHCN. Hoạt động bào chữa của luật sư không những đảm bảo cho bị can, bị cáo không bị buộc tội oan, sai hoặc chịu hình phạt nghiêm khắc quá so với tính chất, hành vi phạm tội của mình mà còn có ý nghĩa trong việc giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Sự tham gia tố tụng của luật sư cũng giúp cho các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được chính xác, đúng quy định, góp phần giải quyết vụ án được nhanh

chống, công minh, khách quan, bảo vệ được các quyền con người, bảo vệ công lý, bảo vệ chế độ, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật trong xã hội, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và chủ động tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm, từng bước loại trừ án oan, sai ra khỏi đời sống xã hội. Song hoạt động tố tụng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, đặc biệt là giai đoạn điều tra và xét xử vẫn còn nhiều án oan, sai dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, người bị hại cũng như các đương sự trong vụ án hình sự, vụ việc dân sự, kinh tế bị xâm hại nghiêm trọng, gây mất lòng tin của nhân dân đối với công lý, giảm sút uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật.

Luật sư luôn đóng vai trò chính trong việc làm sáng tỏ hầu hết các vụ án oan, sai. Những “chuyên gia pháp lý” với lòng yêu nghề, sự dũng cảm và tôn chỉ bảo vệ công lý đã đấu tranh bền bỉ, “muru trí” để chỉ ra những chứng cứ ngụy tạo, các vi phạm tố tụng nghiêm trọng, làm cho sự thật được làm sáng tỏ, bảo đảm công lý được thực thi. Vai trò của luật sư trong từng giai đoạn của tố tụng chưa thể hiện tính quyết liệt, một phần do rào cản từ cơ quan tiến hành tố tụng như gặp bị can, bị cáo trong vụ án hình sự, dự hỏi cung, đối chất, thực nghiệm điều tra thường không thường xuyên đầy đủ và kịp thời, một phần do trách nhiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số luật sư còn hạn chế. Đặc biệt trong các vụ án dân sự, luật sư có quyền chủ động gặp khách hàng để tìm hiểu, trao đổi, thu thập chứng cứ song kết quả không được đáng là bao, vẫn còn biểu hiện ngại “va chạm” với cơ quan tiến hành tố tụng nên kết quả có án oan, sai là tất yếu.

Án oan, sai là một khâu chuỗi của hệ quả các giai đoạn từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong tố tụng, giám sát việc điều tra, xét xử, kết quả của việc bào chữa cho bị can, bị cáo, bảo vệ quyền lợi ích của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, pháp nhân chưa được đảm bảo. Vai trò của luật sư trong việc đi tìm chứng cứ, tính phản biện xã hội, tranh tụng còn hạn chế, những kiến nghị giúp người bị tình nghi phạm tội kháng cáo chưa “sắc bén”, đặc biệt là phát hiện sớm

những dấu hiệu, tình tiết oan, sai còn hạn chế, chưa khẳng định rõ tính khách quan, toàn diện và sự thật của từng vụ án, kết quả tranh tụng chưa cao, mục đích bảo vệ công lý chưa được bảo đảm.

Vấn đề oan, sai và phòng chống oan, sai trong TTHS Việt Nam không thể giải quyết dứt điểm trong một sớm, một chiều; một cấp, một ngành có thể làm được. Nó đòi hỏi cả xã hội phải vào cuộc, nòng cốt là các nhà làm luật, các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có vai trò hết sức quan trọng của luật sư... tất cả đều phải chung tay gánh vác để từng bước đẩy lùi, tiến tới loại trừ oan, sai ra khỏi đời sống xã hội.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG PHÒNG CHỐNG OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

#### **2.1 Thực trạng pháp luật về phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự**

Bộ luật TTHS 2015 bổ sung một số điều luật mới nhằm xác định tư cách tham gia tố tụng của “ *người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và người bị bắt*”. Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt là người nghi phạm tội, vì vậy lời khai của họ có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định lý do họ bị giữ, bị bắt và góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Việc Bộ luật TTHS quy định rõ địa vị pháp lý của họ với tư cách là người tham gia tố tụng góp phần hạn chế oan, sai trong quá trình giải quyết vụ án.

Quy định của pháp luật về những vấn đề có liên quan đến phòng, chống oan, sai và vai trò cũng như trách nhiệm của luật sư trong TTHS là rất rõ ràng. Thực tế cho thấy trong thời gian qua vẫn còn những công chức Nhà nước trong ngành tư pháp, thậm chí là ở trong các cơ quan tiên hành tố tụng, những luật sư... vẫn vi phạm những điều cấm của Hiến pháp và một số bộ luật nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân. Tuy những người vi phạm đó đã bị xử lý nghiêm minh theo

quy định của pháp luật, nhưng cũng để lại cho chúng ta những bài học đau xót; mặt khác cũng cho thấy cuộc đấu tranh phòng, chống oan, sai không phải dễ dàng chỉ một nhóm người, một ngành, một tổ chức, hoặc một sớm, một chiều có thể giải quyết tận gốc được; mà toàn xã hội phải vào cuộc một cách quyết liệt, không ngại nghĩ để từng bước loại trừ oan, sai ra khỏi đời sống xã hội.

## **2.2 Tình hình oan, sai trong Tố tụng hình sự những năm gần đây và nguyên nhân**

### **2.2.1 Tình hình oan, sai trong những năm gần đây:**

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm ở nước ta tuy tiếp tục diễn biến phức tạp: gia tăng về số vụ, số người phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi, xảo quyệt; nhưng trong bối cảnh ấy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án các cấp đã có nhiều nỗ lực, tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Về cơ bản, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã khắc phục tồn tại, thiếu sót trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, nhờ đó tình hình oan, sai được hạn chế đáng kể so với trước đây. Tuy nhiên, so với yêu cầu cải cách tư pháp, yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 thì việc phòng, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Theo báo cáo số 870/BC-UBTVQH13 ngày 20-5-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kết quả giám sát về “*Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, TTHS và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan, trong hoạt động TTHS theo quy định của pháp luật*” thì chỉ tính trong 3 năm (1-10-2011 đến 30-9-2014) các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra 219.506 vụ với 338.379 bị can, nhưng số vụ làm oan người vô tội trong ba năm có 71 trường hợp, chiếm 0,02 %, trong đó: Cơ quan điều tra đình chỉ 31 bị can do không có sự việc phạm tội, 12 bị can do hết thời hạn điều tra không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm; Viện kiểm sát đình chỉ 09 bị can do không

có sự việc phạm tội; 19 trường hợp Tòa án tuyên không phạm tội và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Số người bị oan, sai trên chủ yếu thuộc loại án giết người, cướp tài sản, hiếp dâm trẻ em không quả tang mà quá trình điều tra gặp nhiều khó khăn và loại án kinh tế mà do chủ quan của người tiến hành tố tụng nhận thức không đúng, chưa phân biệt được vi phạm pháp luật và hành vi phạm tội nên đã hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế thành các tội lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Có một số trường hợp làm oan khác là do người tiến hành tố tụng áp dụng pháp luật đơn thuần, chỉ chú ý đến hậu quả xảy ra, không xem xét lỗi và điều kiện khách quan dẫn đến hành vi vi phạm trong các trường hợp như gây thương tích nhẹ, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ... Ngoài các trường hợp bị oan, sai nêu trên còn là tình trạng khởi tố, điều tra, đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do hành vi không cấu thành tội phạm, do miễn trách nhiệm hình sự có dấu hiệu làm oan người vô tội.

Trong thời gian 03 năm kể trên còn để xảy ra 71 người bị oan, sai và một số trường hợp khác có dấu hiệu bị oan, sai đang được xem xét, giải quyết đã cho thấy tình hình làm oan người vô tội trong hoạt động TTHS còn nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tài sản của người bị oan. Có một số vụ đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận, gây mất lòng tin của nhân dân đối với công lý, giảm sút uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật, điển hình như vụ 07 thanh niên bị bắt giam oan, sai trong vụ giết người, cướp tài sản xảy ra năm 2013 tại tỉnh Sóc Trăng.

Phần lớn các địa phương báo cáo trong nhiều năm chưa phát hiện thấy trường hợp nào làm oan, sai người vô tội. Tuy nhiên có một số địa phương lại để xảy ra nhiều trường hợp oan, sai như tỉnh Sóc Trăng: 7 người, Khánh Hòa: 6 người, Thanh Hóa: 5 người, Vĩnh Phúc: 4 người, Đắk Lắk: 4 người, Bến Tre: 3 người, Bình Phước: 3 người, Quảng Trị: 2 người, Cà Mau: 2 người, Đà Nẵng: 2 người và một số địa phương khác mỗi tỉnh 1 người. Hầu hết các trường hợp bị oan, sai trong những năm gần đây đều được các cơ quan có thẩm quyền tố

tụng kiểm tra, phát hiện và cơ bản được khắc phục, xử lý ngay trong giai đoạn điều tra, truy tố, nhưng cũng có trường hợp bị oan, sai chưa được phát hiện, xử lý kịp thời, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị oan, sai.

Một số vụ án đặc biệt nghiêm trọng mà dư luận quan tâm thì có những vụ đã xảy ra cách đây từ 7 đến 10 năm, có vụ 16 năm, nhưng gần đây mới được phát hiện.

Bên cạnh việc để xảy ra các trường hợp làm oan, sai người vô tội, quá trình điều tra, truy tố, xét xử còn có những thiếu sót, sai phạm trong việc áp dụng pháp luật chủ yếu như sau:

Việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm còn bất cập, nhiều trường hợp chưa được giải quyết và số vụ tạm đình chỉ điều tra còn cao, tiềm ẩn việc bỏ lọt tội phạm. Nhiều trường hợp bắt, tạm giữ, tạm giam chưa chính xác sau đó phải chuyển xử lý hành chính. Số bị can về tội ít nghiêm trọng bị tạm giam còn nhiều, có biểu hiện lạm dụng. Để xảy ra một số vụ nhục hình, có trường hợp dẫn đến chết người gây bức xúc dư luận. Một số trường hợp khởi tố, điều tra, truy tố thiếu căn cứ; nhiều vụ quá hạn luật định, trong đó có vụ kéo dài nhiều năm chưa giải quyết xong.

Việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án theo điều 25 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 107 Bộ luật TTHS còn nhiều trường hợp chưa chính xác, có dấu hiệu làm oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Bên cạnh những sai lầm, vi phạm nghiêm trọng trên, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều vi phạm khác trong việc áp dụng pháp luật hình sự, TTHS, như biên bản điều tra bị tẩy xóa, thiếu thành phần tham gia tố tụng, việc kê biên tài sản, xử lý vật chứng chưa đúng quy định... dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo về tư pháp diễn biến phức tạp, có những trường hợp gay gắt, kéo dài.

Phần lớn các sai lầm trong việc áp dụng pháp luật đã được các cơ quan có thẩm quyền tố tụng thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời. Tuy nhiên, một số trường hợp do khiếu nại gay gắt sau đó báo chí, dư luận phản ánh thì cơ quan có trách nhiệm mới xem xét, xử lý. Nguyên nhân chính dẫn đến các trường hợp

oan, sai chủ yếu thuộc về lỗi chủ quan của một số người tiến hành tố tụng (trình độ, năng lực yếu kém, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp hạn chế).

### **2.2.2 Nguyên nhân của tình hình oan, sai trong Tố tụng hình sự:**

Trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng như điều tra, truy tố, xét xử còn có những vi phạm về thủ tục, về thu thập chứng cứ, biên bản điều tra, hồ sơ vụ án, về xử lý vật chứng... dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo về tư pháp diễn biến phức tạp, có những trường hợp gay gắt, kéo dài. Tuy số trường hợp oan, sai không nhiều nhưng hậu quả gây ra là hệ trọng, có vụ đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội.

Việc phòng, chống oan, sai trong hoạt động điều tra còn hạn chế, bất cập. Theo báo cáo của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 10- 4- 2015 do Ủy ban Quốc phòng và an ninh Quốc hội trình bày trước Quốc hội sáng 10- 4- 2015 thì so với yêu cầu cải cách tư pháp, yêu cầu của Hiến pháp năm 2013, việc phòng, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm còn bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Ngoài những trường hợp bị oan, sai này còn có những trường hợp có dấu hiệu làm oan, sai người vô tội trong các trường hợp đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do hành vi không cấu thành tội phạm, do miễn trách nhiệm hình sự. Có những vụ án đã xảy ra từ những năm trước đây, đến nay đã có vụ đã được giám đốc thẩm, quá trình điều tra, truy tố, xét xử lại cơ bản đã khắc phục được những thiếu sót, vi phạm về tố tụng. Việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án miễn trách nhiệm hình sự có những trường hợp chưa chính xác, có dấu hiệu làm oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Việc phòng, chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm trong hoạt động điều tra còn hạn chế, bất cập. Có 43 trường hợp bị oan, sai thuộc trách nhiệm cơ quan điều tra.

Một số nguyên nhân chủ quan từ phía Viện kiểm sát chủ yếu là: Do năng lực của một số Kiểm sát viên còn hạn chế, chưa đáp ứng đòi hỏi trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Có những trường hợp kiểm sát viên chưa nắm vững các quy định pháp luật về hình sự và các quy định có liên quan dẫn đến việc phê chuẩn các quyết định không chính xác. Ý thức trách nhiệm



của một số cán bộ, kiểm sát viên chưa cao, chưa chịu khó nghiên cứu, còn chủ quan, không xem xét, nghiên cứu toàn bộ vụ án mà chỉ quan tâm đến chứng cứ buộc tội, thỏa mãn với lời khai nhận tội của bị can, không xem xét đến các mâu thuẫn, chứng cứ gỡ tội, so sánh với các nguồn chứng cứ khác. Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra chưa làm hết trách nhiệm, có những vụ cần kiên quyết không phê chuẩn mà phải xem xét, xử lý bằng biện pháp khác, hoặc thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật khác.

Có những vụ án theo quy định của pháp luật buộc phải có luật sư tham gia bào chữa, buộc trung cầu giám định tâm thần, giám định độ tuổi của bị can, người bị hại theo quy định của pháp luật nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng đã không thực hiện. Kiểm sát viên không thực hiện đầy đủ các quy định Bộ luật TTHS và quy chế của ngành, chưa gắn công tố với hoạt động điều tra; chưa kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra nên việc hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, kê biên, định giá... còn sơ sài, thiếu khách quan. Kiểm sát viên không phát hiện đề đề ra yêu cầu kịp thời nhằm khắc phục việc tiến hành truy tố, xét xử nhưng sau đó bị hủy án để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Lãnh đạo một số đơn vị VKSND cũng chưa làm hết trách nhiệm, thiếu kiểm tra, đối chiếu, nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghe báo cáo nhưng không kỹ, không sâu, thiếu thận trọng trong việc đánh giá chứng cứ, xem xét tội danh dẫn đến sai sót phải đình chỉ vụ án vì không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hoặc hủy án điều tra, truy tố, xét xử lại. Mọi quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng như: CQCSĐT, VKSND, TAND nhiều khi chưa chặt chẽ, nhất là những vụ án phức tạp. Kiểm sát viên chưa chủ động nắm tiến độ điều tra. VKSND cấp dưới chưa chủ động thỉnh thị, tranh thủ ý kiến của các phòng nghiệp vụ cấp trên đối với những vụ việc phức tạp trước lúc phê chuẩn hoặc truy tố nên đã dẫn đến oan, sai.

Trong thời hạn giám sát 3 năm như đã nêu trên, VKSND các cấp cũng đã để xảy ra 27 trường hợp làm oan, sai thuộc trách nhiệm phải bồi thường. Tổng

số tiền phải bồi thường cho các trường hợp oan, sai khoảng trên 30 tỷ đồng. Đây là một số tiền không nhỏ mà ngân sách Nhà nước, thực chất chính là tiền thuế của dân phải bỏ ra, mà đáng ra người gây nên oan, sai trong VKS phải bồi hoàn lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quy định về quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là bảo đảm quan trọng cho việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng này, bảo đảm sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội. Thực hiện quyền này của bị can, bị cáo có hiệu quả sẽ tránh được đến mức tối đa tình trạng oan, sai trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Việc thực hiện quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chính là hoạt động phản biện lại quan điểm buộc tội, giúp HĐXX có cái nhìn toàn diện về sự thật khách quan của vụ án. Quyền bào chữa của bị can, bị cáo chỉ được thực hiện tốt khi có các quy định pháp luật có liên quan được hoàn thiện và có đầy đủ các điều kiện bảo đảm khác. Tuy Bộ luật TTHS năm 2015 đã có nhiều tiến bộ so với Bộ luật TTHS năm 2003, nhưng một số quy định về quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong quy định pháp luật hiện hành vẫn còn những hạn chế, ảnh hưởng đến việc xác định sự thật vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Một thực tiễn trong thời gian qua cho thấy: số vụ án mà bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của mình bằng hình thức tự bào chữa mà không nhờ người khác (nhất là luật sư) bào chữa chiếm tỷ lệ rất cao. Việc này theo người viết thì xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: điều kiện kinh tế của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và gia đình họ. Ngoài ra cũng có những người còn có tâm lý cho rằng quyền quyết định là của Tòa án, hoạt động bào chữa không mang lại kết quả gì, ngại tốn kém...

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đòi hỏi đội ngũ những người tiến hành tố tụng phải đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, bao gồm các yếu tố như có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có tầm hiểu biết rộng, có phương pháp làm việc khoa học. Thực hiện

các mục tiêu cải cách tư pháp. đội ngũ cán bộ tư pháp gần đây nói chung, những người tiến hành tố tụng nói riêng đã từng bước được bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, đội ngũ này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án hình sự mà hậu quả nghiêm trọng nhất là làm oan, sai người vô tội.

Về số lượng, đội ngũ người tiến hành tố tụng ở cả cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Không chỉ thiếu về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp cũng chưa ngang tầm, thể hiện trên hai phương diện là đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trình độ pháp luật và năng lực nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ tư pháp còn hạn chế, chưa được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên. Còn có điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán chưa nghiêm túc chấp hành pháp luật; có biểu hiện thành tích, nôn nóng trong giải quyết vụ án. Không ít cán bộ tiến hành tố tụng còn quá tin vào lời nhận tội của bị can mà không chú trọng việc thu thập, củng cố chứng cứ khác; có biểu hiện đem nguyên tắc “suy đoán có tội” thay cho nguyên tắc “suy đoán vô tội”, từ đó có thái độ ứng xử với người bị bắt, bị can, bị cáo như là người có tội. Có trường hợp còn bảo thủ, định kiến trong giải thích và áp dụng pháp luật theo hướng bất lợi cho bị can, bị cáo.

Về đạo đức nghề nghiệp, mặc dù phần lớn những người tiến hành tố tụng có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tôn trọng lẽ phải, sự công bằng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, song vẫn còn tình trạng một số người tiến hành tố tụng thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất đạo đức, thoái hóa biến chất, tác động tiêu cực vào quá trình giải quyết vụ án. Một biểu hiện đáng lưu ý trong đạo đức, ý thức nghề nghiệp của những người tiến hành tố tụng là xu hướng buộc tội, định kiến bị can, bị cáo là người thực hiện tội phạm đã ăn sâu vào tiềm thức của không ít người tham gia tố tụng. Với định kiến đó, một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán đã muốn đạt được mục đích buộc bị can, bị cáo nhận tội, khai theo mong muốn chủ quan của mình “*bằng bất kỳ giá nào*” dẫn đến sử dụng các biện pháp mà pháp luật nghiêm cấm như

bức cung, nhục hình. Một biểu hiện tiêu cực nữa liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của một số người tiến hành tố tụng là động cơ vụ lợi trong công việc, theo đuổi những lợi ích vật chất, mong muốn tìm kiếm thu nhập bằng mọi giá.

Về tổ chức và hoạt động của CQĐT thì đến hết tháng 6- 2013 đã có 701 CQCSĐT cấp huyện. Bộ Công an đã tổ chức 114/696 CQCSĐT cấp huyện có 3 đội điều tra; các CQCSĐT cấp huyện còn lại có từ 1 đến 2 đội điều tra. Hiện nay CQCSĐT Công an cấp huyện có trên 25 ngàn cán bộ chiến sỹ (chiếm 72, 5 % tổng số cán bộ chiến sỹ của lực lượng CSĐT), trong đó có gần 8 ngàn Điều tra viên (chiếm 30, 67 tổng số cán bộ chiến sỹ của CQCSĐT công an cấp huyện, 69 % số Điều tra viên của lực lượng CSND. 63 CQCSĐT công an cấp tỉnh có gần 9 ngàn cán bộ, chiến sỹ (chiếm 24,4 % số cán bộ, chiến sỹ lực lượng CSĐT); trong đó có trên 3 ngàn Điều tra viên ( chiếm 27,55 % số Điều tra viên của lực lượng CSĐT”.

Từ năm 2005 đến tháng 6- 2013, CQCSĐT các cấp đã tiếp nhận, giải quyết 670.953 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (chiếm trên 98,2 % số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc trách nhiệm giải quyết của cả nước). Từ kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQCSĐT đã khởi tố, điều tra 603.360 vụ, 938.018 bị can (chiếm tỷ lệ 98,8 % số bị can thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT trong Công an nhân dân) CQCSĐT công an cấp huyện thụ lý, điều tra trên 532.000 vụ với trên 845.000 bị can (chiếm trên 88% vụ án, 89,5 % bị can của CQCSĐT), trung bình mỗi Điều tra viên thụ lý, điều tra hơn 8,5 vụ/năm.

CQCSĐT công an cấp tỉnh thụ lý hơn 70.000 vụ án với 90.000 bị can (chiếm tỷ lệ khoảng 11% về số vụ án, 9,5 % số bị can thuộc thẩm quyền điều tra của lực lượng CSĐT), trung bình mỗi năm Điều tra viên thụ lý, điều tra hơn 3 vụ/năm. Đây là các vụ án hình sự về tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng, phức tạp, nhiều bị can, do các băng, nhóm tội phạm thực hiện, các vụ án mà đối tượng phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn tại địa phương hoặc tội phạm có yếu tố nước ngoài.

CQCSĐT Bộ Công an điều tra khoảng 500 vụ án, 2.500 bị can (chiếm tỷ lệ dưới 1 % số vụ án, 1 % số bị can thuộc thẩm quyền điều tra của lực lượng CSĐT). Đây là những vụ án về tội đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, nhiều bị can, liên quan đến các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, hoạt động có tổ chức, bị can người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp lớn, gây bức xúc trong dư luận mà CQCSĐT Công an cấp tỉnh khó hoặc không thể điều tra được.

So với trước khi thực hiện Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 (giai đoạn 1990- 2001), chất lượng, hiệu quả hoạt động điều tra đã được nâng cao; đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố 508.752 vụ với 878.934 bị can, đạt 84,3 % số vụ án và 93,7 % số bị can (giai đoạn 1990- 1991 là 80 % về số vụ và 77 % số bị can, đặc biệt là đã điều tra, khám phá nhiều vụ án lớn, phức tạp, nghiêm trọng, triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm nguy hiểm có tổ chức, xuyên quốc gia. Đình chỉ điều tra 2,2 % số vụ và 1,9 % số bị can (giai đoạn 1990- 2001 là 4,5 % số vụ và 6 % số bị can); tạm đình chỉ điều tra 64.802 vụ với 29. 329 bị can, chiếm tỉ lệ 10, 7 % số vụ, 3,1 % số bị can (giai đoạn 1990- 2001 là 6,97 % số vụ và 6, 18 % số bị can).

Đội ngũ cán bộ là Điều tra viên vừa thiếu về số lượng, một bộ phận còn yếu về phẩm chất, đạo đức, buông lỏng trách nhiệm trong thi hành công vụ; nhiều trường hợp đã bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án, quyết định trái pháp luật, dùng nhục hình, nhận hối lộ... Việc phân bổ Điều tra viên ở một số địa phương còn bình quân, chưa phù hợp với nhu cầu cần giải quyết, dẫn đến nơi ít việc thì thừa, nơi nhiều việc thì thiếu cán bộ, gây lãng phí nguồn nhân lực. [5]

Có những trường hợp hồ sơ vụ án đưa ra Tòa còn nặng về buộc tội và tại phiên tòa Kiểm sát viên còn tập trung vào bảo vệ cáo trạng. Điều đó dẫn tới nguyên tắc suy đoán vô tội và quyền bào chữa của bị cáo trong một số trường hợp khó bảo đảm được tôn trọng. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa còn hình thức, chủ yếu do lỗi chủ quan của Thẩm phán, Kiểm sát viên còn coi trọng “án

tại hồ sơ”, chưa coi trọng “án tại phiên tòa” theo yêu cầu cải cách tư pháp. Từ đó chưa chủ động, tích cực làm rõ tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa; ý kiến tranh tụng của người bào chữa và những ý kiến của những người khác tham gia phiên tòa chưa được Kiểm sát viên đối đáp đầy đủ; chưa được HĐXX xem xét một cách thỏa đáng theo yêu cầu pháp luật.

Trong nhiều vụ án, hoạt động của Kiểm sát viên tại phiên tòa còn hạn chế đặc biệt là tình trạng Kiểm sát viên không tham gia xét hỏi, xét hỏi mang tính “mớm cung”, bản luận tội của Kiểm sát viên không được chuẩn bị kỹ càng nên rất sơ sài và có khi có những sai sót nghiêm trọng. Thí dụ như đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không đề xuất thời gian thử thách... Kiểm sát viên không đối đáp với ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác mà chỉ phát biểu: “tôi giữ nguyên ý kiến trong bản cáo trạng”...

Về hoạt động của Thẩm phán, do hạn chế về nhận thức và kỹ năng nghề nghiệp mà một số thẩm phán có sai lầm trong việc định tội danh, ban hành các quyết định tố tụng hoặc sai lầm khi xét hỏi và điều khiển phiên tòa ảnh hưởng đến việc xem xét chứng cứ và ra phán quyết về vụ án.

Nguyên nhân dẫn đến các trường hợp oan, sai thuộc trách nhiệm của Tòa án chủ yếu do tinh thần trách nhiệm trong công tác chưa cao như không nghiên cứu kỹ hồ sơ, thiếu phân tích, đánh giá đầy đủ các chứng cứ của vụ án một cách khách quan, toàn diện; chưa tập chung làm rõ những tình tiết mới tại phiên tòa; chưa coi trọng đúng mức trình bày của bị cáo và luật sư bào chữa; năng lực áp dụng pháp luật và trách nhiệm trong xét xử của một số Thẩm phán còn thấp, có trường hợp còn tiêu cực, cố ý ra bản án trái pháp luật. Trong 3 năm giám sát nêu trên, ngành tòa án đã đề xảy ra 1 trường hợp làm oan, sai.

Các tổ chức giám định hiện nay đều là các tổ chức hoặc một bộ phận thuộc các bộ chuyên môn (đối với tổ chức giám định tư pháp cấp trung ương), sở chuyên môn (đối với tổ chức giám định tư pháp cấp tỉnh). Chính vì vậy hầu hết các Giám định viên hiện nay ngoài hoạt động giám định còn kiêm nhiệm các

công việc khác của cán bộ chuyên môn hoặc sở chuyên môn, chỉ có Giám định viên của ngành Công an và quân đội là làm việc chuyên trách.

Hoạt động giám định tư pháp thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế; nhiều trường hợp giám định không chính xác, phải giám định đi, giám định lại nhiều lần dẫn đến việc giải quyết vụ án phải kéo dài và nhiều khi, qua thời gian, đối tượng giám định đã thay đổi nên kết luận giám định có thể không chính xác như tại thời điểm tội phạm xảy ra,

Cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định muộn, hồ sơ trưng cầu không đầy đủ dấu vết, vật mẫu hoặc yêu cầu giám định vượt quá chuyên môn của cơ quan được trưng cầu. Tình trạng chậm thanh toán tiền giám định; kinh phí cho hoạt động giám định thấp dẫn đến chất lượng giám định hạn chế, các cơ quan giám định từ chối giám định... là một trong những nguyên nhân làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài, gặp nhiều khó khăn. Chất lượng giám định cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như không giám định được đến cùng dấu vết máu, lông, tóc tại hiện trường để truy nguyên cá biệt, xác lập chứng cứ đó là của ai. Có trường hợp kết luận giám định có biểu hiện không khách quan vì tài liệu, chứng cứ cho thấy khi đối tượng tham những thì rất tinh vi, xảo quyệt, nhưng khi giám định lại cho kết quả bị can, bị cáo bị tâm thần.

### **2.3 Thực trạng hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai trong Tố tụng hình sự.**

#### **2.3.1 Thực trạng hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai thời gian qua.**

Tính đến ngày 31- 3- 2015 tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đều đã có đoàn luật sư hoạt động. Số lượng luật sư cả nước đã lên tới 9.436 người cùng với hơn 3.500 người tập sự hành nghề luật sư. Từ tháng 5- 2009 đến ngày 31- 3- 2015 số lượng vụ việc luật sư tham gia bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, cung cấp dịch vụ pháp lý khác cho các cá nhân, tổ chức được 77.129 vụ án hình sự (trong đó có 34.635 vụ án hình sự được mời, 42.494 vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng); 65.263 vụ án dân sự; 5.486 vụ án

kinh tế; 5.575 vụ án hành chính; 724 vụ án lao động; 272.365 vụ tư vấn trong các vụ việc khác; 9.133 đại diện ngoài tổ tụng; 89.491 dịch vụ pháp lý khác; 37.827 vụ việc trợ giúp pháp lý miễn phí... Trong những năm gần đây đội ngũ luật sư đã đảm nhận 100 % việc bào chữa trong các vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu với chất lượng ngày càng được nâng cao. [6]

Hoạt động bào chữa của luật sư trong TTHS nói chung và trong các phiên tòa xét xử nói riêng đã có những tiến bộ rõ rệt. Với sự kiện các đoàn luật sư ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập, số lượng luật sư ngày càng nhiều hơn và luật sư cũng tham gia nhiều hơn trong các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp. Tất cả các vụ án mà pháp luật quy định bắt buộc phải có luật sư bào chữa tham gia đều được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Đó là các vụ án đặc biệt nghiêm trọng có hình phạt quy định trong luật cao nhất là chung thân hoặc tử hình; các vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên; bị can, bị cáo là người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần. Khi tham gia vào những vụ án nói trên thực hiện nhiệm vụ bào chữa cho các bị can, bị cáo, luật sư đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ, giúp cho HĐXX xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế tình trạng oan, sai cũng như tình trạng bỏ lọt tội phạm. Trong TTHS, mối quan hệ giữa luật sư bào chữa với các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng khác như: ĐTV, KSV, thẩm phán, HTND nói chung được thiết lập một cách chặt chẽ. Đa số những người tiến hành tố tụng ở các địa phương đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư bào chữa thực hiện nhiệm vụ của mình. Đa số các luật sư bào chữa đã tuân thủ pháp luật, thực hiện nhiệm vụ bào chữa của mình trước các phiên tòa xét xử, tạo điều kiện cho quá trình xét xử được tiến hành đúng thời hạn và có hiệu quả cao.

Hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự của luật sư trong TTHS có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần tích cực vào việc thực hiện dân chủ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và các đương sự,. Cùng với hoạt động tự bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, hoạt động của luật



sư đã góp phần vào việc xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm cho việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, trong thực tế vẫn còn những vi phạm và thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, luật sư bào chữa đã xâm phạm tới quyền bào chữa của người bị buộc tội hoặc xâm phạm tới hoạt động tư pháp. Sự tham gia của luật sư vào quá trình giải quyết vụ án hình sự còn hạn chế. Số vụ án hình sự có người bào chữa tham gia chiếm tỷ lệ hết sức khiêm tốn và chủ yếu là bào chữa theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Sự tham gia tố tụng của người bào chữa có trường hợp gặp khó khăn do phía người tiến hành tố tụng không thực hiện đúng quy định của pháp luật, chưa thực sự tạo điều kiện để người bào chữa thực hiện các quyền tố tụng của mình.

Các vụ án hình sự có luật sư bào chữa chiếm tỷ lệ không đáng kể, gần 80 % vụ án hình sự hiện nay chưa có luật sư tham gia (tại thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ khoảng 15 % số vụ có luật sư tham gia).

Thực tế hiện nay đội ngũ luật sư của ta còn quá mỏng so với nhu cầu. Tổng kết 10 năm hoạt động TTHS thì chỉ có khoảng gần 20 % vụ án là có luật sư tham gia bào chữa mà chủ yếu là án buộc phải chỉ định luật sư bào chữa, đó là những vụ như tham nhũng, kinh tế lớn, giết người, cướp của... có mức án tử hình, vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất và tâm thần... còn lại những vụ án khác thì hầu như không có luật sư bào chữa. Tại sao vậy? vì đội ngũ luật sư của ta vừa thiếu, vừa yếu; Hiện nay, không phải bất cứ gia đình nào cũng đủ điều kiện kinh tế để mời luật sư tham gia vụ án.

### **2.3.2 Những khó khăn, bất cập trong hoạt động của luật sư trong phòng, chống oan, sai**

Bộ luật TTHS năm 2015 đã thay thế thủ tục xin cấp giấy chứng nhận bào chữa bằng thủ tục “đăng ký bào chữa”. Văn bản này có giá trị trong suốt quá trình tố tụng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, văn bản này sẽ hết hiệu lực

trước khi kết thúc vụ án. Đó là khi người bị buộc tội từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa; người đại diện của người bị buộc tội quy định tại điểm b khoản 1, điều 76 của bộ luật này; từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa được quy định tại điều 78 Bộ luật TTHS năm 2015.

Trên thực tế, một số khó khăn, bất cập ảnh hưởng đến hoạt động của luật sư trong giai đoạn điều tra như sau:

1- Sau khi đăng ký bào chữa được CQĐT chấp nhận thì việc tiếp cận bị can vẫn còn có thể gặp những khó khăn mới nảy sinh. Mặc dù việc gặp gỡ bị can trong giai đoạn này là hoạt động cần thiết và được luật TTHS cho phép, tuy nhiên nhiều trường hợp khi luật sư muốn tiếp cận bị can thì thường không thực hiện được do cơ quan điều tra đưa ra lý do là “điều tra viên đang bận công tác khác”, hoặc “án phức tạp nên chưa gặp được bị can”...

2- Quá trình lấy lời khai, hỏi cung ở những giai đoạn quan trọng thường ít có sự chứng kiến của luật sư. Tại khoản 2, điều 7, Thông tư 70/2011/TT-BCA của Bộ Công an quy định về người bào chữa có mặt khi lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, nhưng thực tế, có những trường hợp luật sư bị hẹn sai giờ, không được thông báo hoặc thậm chí có trường hợp bắt đầu hỏi cung bị can thì điều tra viên mới thông báo cho luật sư biết nên luật sư không thể bố trí thời gian kịp để tham gia hỏi cung ...

3- Việc luật sư tiếp cận tài liệu, chứng cứ của vụ án còn có phần hạn chế. Luật TTHS cho phép luật sư được sao chụp hồ sơ vụ án, nhưng có nhiều vụ án luật sư rất khó tiếp cận hồ sơ do cơ quan điều tra trả lời là hồ sơ chưa được hoàn thiện, vụ án có tính chất phức tạp, viện kiểm sát chưa phúc cung ...

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn quan trọng của TTHS nhằm thu thập, củng cố, đánh giá chứng cứ để làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Trong hoạt động điều tra, hỏi cung bị can được xác định là nội dung quan trọng nhất.

Hành vi mớm cung, ép cung, dùng nhục hình cá biệt vẫn còn được sử dụng như là biện pháp để chứng minh tội phạm. Việc bức cung, ép cung, dùng nhục

hình trước hết là xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, đồng thời làm cho kết quả điều tra không khách quan và không đúng pháp luật. Điều này đã dẫn đến những hậu quả đáng tiếc liên quan đến việc oan, sai trong nhiều vụ án. Nhiều trường hợp bị can bị tạm giam, khi kết thúc điều tra và quyết định việc truy tố, họ chỉ được nghe cán bộ điều tra đọc kết luận điều tra, kiểm sát viên đọc bản cáo trạng chứ không được nhận các văn bản này, còn nếu họ được giao nhận các quyết định trên thì ở nhiều địa phương cán bộ quản lý trại tạm giam cũng sẽ thu giữ các tài liệu đó. Do vậy bị can, bị cáo sẽ không còn cơ sở để khiếu nại, thậm chí nếu được khiếu nại thì việc khiếu nại của họ cũng không được trại tạm giam tạo điều kiện, thậm chí còn bị gây khó khăn cho việc thực hiện quyền này như không cung cấp giấy, bút để viết khiếu nại. Đối với bị can khi đã khiếu nại thì nội dung này có thể không đến được cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết, hoặc không được giải quyết.

Nhằm thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, bảo đảm tính khách quan trong quá trình xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng và đối với những người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, hoặc là người dưới 18 tuổi, khoản 2 điều 57 Bộ luật TTHS 2003 cũng đã quy định về lựa chọn và thay đổi người bào chữa.

Trong thực tế, vi phạm quy định trên đây không nhiều nhưng vẫn còn tồn tại một số trường hợp, trong đó Tòa án đã không cử luật sư bào chữa cho bị cáo. Trong thời gian qua, bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội vẫn chưa có những điều kiện tối ưu để họ thực hiện quyền bào chữa. Ở giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội (cha, mẹ, anh, chị...) có quyền có mặt trong các buổi hỏi cung, lấy lời khai nhưng trong số họ rất ít người có kiến thức pháp lý cần thiết nên việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và người chưa thành niên còn nhiều bất cập.

Tại khoản 1, điều 58 Bộ luật TTHS năm 2003 quy định về quyền và nghĩa vụ của người bào chữa; điều 74 Bộ luật TTHS 2015 quy định về thời điểm

người bào chữa tham gia tố tụng đều quy định như sau: “ người bào chữa tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can ”. Tuy được luật quy định như vậy, nhưng trong hầu hết các vụ án, luật sư bào chữa chưa được tham gia tố tụng từ giai đoạn này bởi nhiều lý do khác nhau trong đó có sự suy nghĩ của một số điều tra viên là sự tham gia của luật sư từ giai đoạn khởi tố bị can sẽ gây khó khăn cho hoạt động điều tra của họ. Thậm trí có điều tra viên còn cho rằng, nếu tham gia từ giai đoạn này người bào chữa sẽ bày đặt cho bị can khai không đúng hoặc dấu tội... do đó họ tìm cách đối phó lại bằng cách “ từ chối khéo” hoặc “ xin ý kiến thủ trưởng cơ quan” ... Qua nhiều lần như vậy nên không ít luật sư đành bỏ dở và buộc phải chấp nhận một thực tế như đã nêu trên mà không thể kêu ai. Việc tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can không được bảo đảm nên đã dẫn tới việc thực hiện các quyền khác của họ trong giai đoạn điều tra là rất khó khăn. Đây cũng là một trong những khó khăn, bất cập trong hoạt động của luật sư trong phòng chống oan, sai.

Việc có cho phép luật sư được hỏi cung bị can hay không là hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của điều tra viên, do vậy có trường hợp điều tra viên không cho luật sư hỏi mà chỉ cho “ngồi nghe” hỏi cung. Điều tra viên dường như không để ý đến sự có mặt của người bào chữa và ý kiến đề xuất của họ. Những hoạt động điều tra khác như: khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, khai quật tử thi... thì hầu hết luật sư cũng không được tham gia, tuy việc tham gia của luật sư là rất có lợi cho việc bào chữa nhưng điều tra viên lại từ chối. Luật sư không biết lịch lấy lời khai bị can và các hoạt động điều tra khác của điều tra viên mà luật lại không quy định điều tra viên phải cho luật sư biết lịch làm việc của họ.

Việc gặp bị can đang tạm giam cũng rất khó khăn. Nếu luật sư có được gặp bị can thì họ phải chịu sự giám sát trực tiếp của điều tra viên và giám thị trại giam. Điều đó khiến cho bị can không dám phản ánh những điều cần thiết cho người bào chữa. Sau khi kết thúc điều tra, hầu như cơ quan điều tra không thông báo cho luật sư biết về việc kết thúc điều tra. Do đó, việc đọc hồ sơ và ghi chép

những điều cần thiết sau khi kết thúc điều tra và trước khi hồ sơ vụ án chuyển sang viện kiểm sát là rất khó khăn và rất ít khi được thực hiện.

Bộ luật TTHS 2003 quy định: Khi xét xử, HĐXX phải căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa hay nói cụ thể là những lời khai, những chứng cứ tại phiên tòa là căn cứ chủ yếu để tòa án đưa ra phán quyết của mình. Thực tiễn hoạt động xét xử cho thấy, nguyên tắc này rất ít khi được áp dụng mà hầu hết các vụ án trước khi được đưa ra xét xử đã được Ủy ban thẩm phán “định hướng” cho thẩm phán chủ tọa phiên tòa về tội danh và hình phạt sẽ được áp dụng đối với từng bị cáo. Thậm chí có những vụ án mà địa phương xác định là án điểm thì những vấn đề quan trọng, có liên quan đến vụ án đều được lãnh đạo và cấp ủy địa phương duyệt trước, dẫn đến tình trạng bị cáo chưa được xét xử nhưng đã bị thẩm phán, hội thẩm nhân dân định kiến là những người có tội. Trong những trường hợp này, quyền của chủ tọa điều khiển phiên tòa cũng bị hạn chế bởi đã có bản án định sẵn, việc xét hỏi cũng chỉ là hình thức nhằm hợp thức hóa hoạt động của cơ quan xét xử. Điều này không những chỉ vi phạm nguyên tắc khách quan, vô tư trong xét xử mà ngay cả nguyên tắc xét xử trực tiếp, nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật cũng bị vi phạm. Do bị ràng buộc bởi nhiều yếu tố như đã nêu trên nên không phải thẩm phán nào cũng đủ bản lĩnh để nói ra những suy nghĩ của mình. Trong một số vụ án, sau khi thẩm vấn công khai, tranh tụng của luật sư tại phiên tòa, HĐXX thấy có thể xử mức án nhẹ hơn mức án đã định sẵn hoặc chuyển sang khung hình phạt hoặc loại hình phạt nhẹ hơn, thậm chí có bị cáo không phạm tội, nhưng HĐXX cũng không dám quyết định mà phải hoãn phiên tòa để xin ý kiến của Ủy ban thẩm phán hoặc lãnh đạo trực tiếp.

Việc Tòa án xét xử dựa trên hồ sơ với kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã gây ra sự phiến diện tại phiên tòa. Một số hồ sơ vụ án có những sai phạm sơ đẳng như có các chứng cứ ngoại phạm của các bị can đã không được cơ quan điều tra làm rõ; có những chứng cứ gỡ tội cho thân chủ của mình do luật sư cung cấp cũng chưa được HĐXX xem xét

thấu đáo, đúng mức, “ thấu lý đạt tình”. Cũng từ những ràng buộc nêu trên mà vô tình hay hữu ý đã dẫn đến không ít những bản án oan, sai đối với người vô tội. Vị trí, vai trò của luật sư bào chữa tại phiên tòa rất mờ nhạt và chưa được coi trọng đúng mức. Cá biệt có thẩm phán còn coi thường và phủ nhận vai trò của luật sư, gây khó khăn cho hoạt động bào chữa bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo tại phiên tòa. Có những bản bào chữa cùng những đề nghị của luật sư chưa được HĐXX xem xét một cách nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, từ những thực tiễn nêu trên chúng ta thấy được những khó khăn, bất cập trong hoạt động của luật sư trong các phiên tòa xét xử. Bị cáo trong phiên tòa vẫn bị coi là người có tội cho nên quyền bào chữa của luật sư về hình thức vẫn được thực hiện nhưng tác động của nó đến HĐXX vẫn là rất nhỏ. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự hạn chế đó vẫn là do còn hiện tượng “án tại hồ sơ”.

Để đảm bảo trật tự, kỷ cương xã hội, các quyền cơ bản của công dân đã được pháp luật ghi nhận, Nhà nước phải sử dụng quyền lực của mình để chống lại mọi hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đối với các loại tội phạm. Nhà nước thông qua hoạt động TTHS để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, nhưng cũng chính trong hoạt động TTHS này mà quyền của cá nhân cũng dễ bị vi phạm. Thông qua hoạt động TTHS, cơ quan tiến hành tố tụng phải giải quyết vụ án hình sự mà ở đó số phận pháp lý của con người sẽ được định đoạt hoặc là tước bỏ ở họ một số quyền hoặc là quyền hợp pháp của họ sẽ được bảo vệ.

Các hoạt động: điều tra, truy tố, xét xử là những hoạt động có tính đặc thù. Chỉ có các cơ quan tiến hành tố tụng, được pháp luật quy định mới được tiến hành những quyền và thực hiện nhiệm vụ của mình. Do đó, yêu cầu tối cao và cũng là cái mốc để đánh giá hiệu quả của các hoạt động trên là phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người ngay, không để lọt kẻ gian...

Theo người viết thì những khó khăn, bất cập trong hoạt động của luật sư trong phòng chống oan, sai chủ yếu ở những vấn đề sau đây:

*Thứ nhất, từ chính sách xây dựng pháp luật:*

Theo “chính sách xây dựng pháp luật- một loại chính sách pháp luật và một hình thức thực hiện chính sách pháp luật” thì: “ *chính sách xây dựng pháp luật là hoạt động được lập luận khoa học, nhất quán và hệ thống của các cơ quan nhà nước và của các chủ thể khác nhằm xác định chiến lược xây dựng pháp luật, xây dựng các điều kiện cần thiết cho công tác pháp luật có hiệu quả*”. [78]

Khi người ta nghiên cứu xây dựng một pháp luật nào đó thì trước nhất người ta phải có chính sách về nó đã. Còn như, nếu không có chính sách về nó rõ ràng, đúng theo nguyện vọng của nhân dân thì người ta cũng sẽ xây dựng ra pháp luật không tốt. Thí dụ: BLHS năm 2015 vừa được ban hành nhưng đã bị phát hiện nhiều sai sót. Sau đó Quốc hội đã phải ra Nghị quyết bổ sung sửa đổi lại với bao tổn kém về vật chất, sức lực, trí tuệ của những nhà lập pháp bị hao tổn, niềm tin của nhân dân về luật pháp bị sứt mẻ, gây thêm khó khăn cho những cơ quan và người thực thi pháp luật.

Chính mọi văn bản quy phạm pháp luật đều cần thiết cho việc điều chỉnh tích cực các quan hệ xã hội. Do vậy, đòi hỏi đầu tiên đối với chất lượng của đạo luật đó là sự phản ánh các nhu cầu xã hội. Còn khi văn bản quy phạm được soạn thảo mà không cân nhắc các điều kiện xã hội, thì khi đó văn bản đó sẽ không phúc đáp được các nhu cầu phát triển xã hội, sẽ không được thực thi tự nguyện trong cuộc sống.

*Thứ hai, từ nội dung pháp luật:*

Pháp luật phải thực sự nghiêm minh, luôn đi trước thời đại, hội nhập với pháp luật quốc tế, với mục đích bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm của mọi người... Đây là chức năng, là mong mỏi của nhân dân, của những cơ quan và người thực thi pháp luật. Muốn

vậy, những nhà làm luật phải có đủ đức, đủ tài và có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng luật pháp sao cho không thể có những “kẻ hở” để bọn tội phạm lợi dụng hoạt động phạm tội. Pháp luật phải lấy giáo dục, cải tạo làm chính; nhưng cũng phải trừng trị nghiêm khắc những kẻ chủ mưu, cầm đầu, thủ ác...

*- Thứ ba, từ vấn đề ý thức thực hiện pháp luật:*

Tuy “ Có pháp luật để mà theo; có pháp luật thì phải theo”; nhưng vẫn còn những những cá nhân, pháp nhân coi thường pháp luật, lợi dụng vào những kẽ hở của luật pháp để trục lợi. Có những người từng giữ những cương vị cao trong xã hội nhưng vẫn vi phạm pháp luật hoặc “chống lưng” cho những người khác vi phạm. Việc thực hiện pháp luật vẫn chưa phải là ý thức tự giác của tất cả nhân dân. Không ít những người đang sống và làm việc tại cơ quan bảo vệ luật pháp, thế nhưng họ vẫn vi phạm pháp luật, thậm trí có cả luật sư nữa... Tất nhiên “con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội” , song tất cả mọi người ai cũng phải “sống, làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật”. Cần phải đề cao ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện pháp luật một cách tự giác.

*- Thứ tư, từ vấn đề kiểm tra, kiểm sát và giám sát pháp luật:*

Kiểm tra, kiểm sát và giám sát pháp luật làm việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Nếu buông lỏng việc này thì luật pháp không được thực hiện nghiêm minh, không kịp thời phát hiện những “kẻ hở” trong các đạo luật để kịp thời sửa chữa, chỉnh lý, làm mất lòng tin của nhân dân đối với luật pháp. Trong bộ máy Nhà nước của ta cũng đã có những cơ quan như: Bộ Nội Vụ, Thanh tra, VKSND ... là một trong những cơ quan có những chức năng trong việc kiểm tra, kiểm sát và giám sát pháp luật. Tuy thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình những cơ quan trên đã kịp thời phát hiện được nhiều văn bản của các cơ quan, đoàn thể có những vấn đề trái với quy định của pháp luật để kịp thời khắc phục, sửa chữa; nhưng những việc làm trên đây chưa đáp ứng được với nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới hiện nay. Việc kiểm tra, kiểm sát, giám sát chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, chưa “tâm phục, khẩu phục” đối



với những đơn vị, những pháp nhân bị kiểm tra; chưa rút cho họ được những bài học kinh nghiệm sâu sắc, chưa xử lý được nhiều những trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Một bộ phận cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra, kiểm sát, giám sát chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm công tác, trình độ, năng lực công tác còn yếu. So với những yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 thì việc phòng, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm còn nhiều hạn chế, bất cập.

Số người bị oan chủ yếu thuộc loại án giết người, cướp tài sản, hiếp dâm trẻ em không quả tang mà quá trình điều tra gặp nhiều khó khăn và loại án về kinh tế do chủ quan của người tiến hành tố tụng nhận thức không đúng, chưa phân biệt được vi phạm pháp luật và hành vi phạm tội đã hình sự quá các quan hệ dân sự, kinh tế thành các tội lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; có một số trường hợp làm oan khác là do người tiến hành tố tụng áp dụng pháp luật đơn thuần, chỉ chú ý đến hậu quả xảy ra, không xem xét lỗi và điều kiện khách quan dẫn đến hành vi vi phạm trong các trường hợp như gây thương tích nhẹ, vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ...

Tình hình làm oan, sai người vô tội trong hoạt động TTTHS hiện nay còn rất nghiêm trọng. Các trường hợp làm oan, sai đều là nghiêm trọng, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tài sản của người dân. Có một số vụ đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận, gây mất lòng tin của nhân dân đối với công lý, giảm sút uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật.

Tình hình oan, sai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử chủ yếu do các nguyên nhân sau:

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Một bộ phận Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa nghiêm túc chấp hành pháp luật; yếu kém về năng lực, trình độ, chưa thường xuyên, kịp thời cập nhật kiến thức pháp luật; thiếu tính chuyên nghiệp, có biểu hiện bệnh thành tích, nôn nóng trong giải quyết vụ án, quá tin vào lời nhận tội của bị can, bị cáo; việc thu thập, đánh giá chứng cứ chưa thật đầy đủ, khách quan, toàn diện; chưa đảm bảo đúng nguyên tắc “suy đoán vô tội”, từ đó có thái độ đối xử

với người bị bắt, bị can, bị cáo như là người có tội; có trường hợp còn bảo thủ, định kiến trong giải thích và áp dụng pháp luật theo hướng bất lợi cho người bị tình nghi phạm tội.

- Hồ sơ vụ án hình sự còn có xu hướng nặng về buộc tội và tại phiên tòa KSV còn tập trung vào bảo vệ cáo trạng, dẫn tới nguyên tắc “ suy đoán vô tội” và quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong một số trường hợp khó bảo đảm, tôn trọng thực sự. Quá trình tranh tụng tại nhiều phiên tòa còn hình thức, chủ yếu do lỗi chủ quan của Thẩm phán, KSV còn coi trọng “án tại hồ sơ”, chưa coi trọng “án tại phiên tòa”, từ đó chưa chủ động tranh luận, tích cực làm sáng rõ các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa; HĐXX khi nghị án chưa quán triệt đầy đủ yêu cầu pháp luật

- Một bộ phận người tiến hành tố tụng còn yếu kém về phẩm chất, đạo đức, buông lỏng trách nhiệm công vụ; kể cả một số lãnh đạo cơ quan tố tụng địa phương. Mặc dù đã có nhiều trường hợp bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp( làm sai lệch hồ sơ vụ án, ra bản án, quyết định trái pháp luật, dùng nhục hình, nhận hối lộ...) nhưng nhìn chung việc xử lý cán bộ mắc sai phạm chưa nghiêm; có hiện tượng nể nang, bao che, nhiều trường hợp chỉ xử lý kỷ luật, chuyển chuyên công tác hay giải quyết cho về hưu sớm; việc xử lý hình sự một số trường hợp quá nhẹ gây bức xúc trong dư luận. Có người vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng chỉ khi báo chí, dư luận lên tiếng mới được đưa ra xử lý trước pháp luật. Bên cạnh đó, người đã gây nên việc làm oan người vô tội chưa phải chịu trách nhiệm về vật chất gì, chưa phải bồi hoàn một phần số tiền Nhà nước đã bỏ ra bồi thường cho người bị oan, sai theo quy định của pháp luật.

- Việc phối hợp liên ngành trong một số trường hợp chưa đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, thiếu sự chế ước, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan tư pháp. Một số VKS chưa làm tốt nhiệm vụ công tố gắn với hoạt động điều tra, thực hiện không đầy đủ các thẩm quyền theo luật định; có nơi còn phối hợp nhất trí một chiều với CQĐT trong nhận định, đánh giá tính chất vụ án, ít

yêu cầu khởi tố, yêu cầu điều tra. Trong một số trường hợp, sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan tố tụng trung ương chưa kịp thời hoặc ý kiến rất khác nhau như giữa có tội và không có tội, giữa tội danh này với tội danh kia... gây khó khăn, lúng túng cho địa phương.

- Một số địa phương xảy ra nhiều án còn thiếu ĐTV, KSV, Thẩm phán. Việc thu hút cán bộ có trình độ vào làm việc tại VKS và Tòa án ở một số địa phương còn gặp khó khăn, nhất là tại thành phố Hồ Chí Minh nơi có số lượng án cao nhất toàn quốc. Việc phân bổ KSV, Thẩm phán cho một số Viện KSND, TAND địa phương còn bình quân, chưa thật phù hợp với nhu cầu công việc phải giải quyết, dẫn đến nơi ít việc thì thừa cán bộ, nơi nhiều việc thì thiếu cán bộ, gây lãng phí nguồn lực.

- Đội ngũ luật sư còn thiếu, tính chuyên nghiệp chưa cao; gần 80 % vụ án hình sự hiện nay chưa có luật sư tham gia nên chưa đảm bảo tranh tụng để tránh oan, sai. Sự tham gia tố tụng của người bào chữa có trường hợp gặp nhiều khó khăn do người tiến hành tố tụng thực hiện không đúng quy định về cấp giấy chứng nhận cho người bào chữa. Cơ sở để bào chữa cho bị can, bị cáo chủ yếu vẫn là hồ sơ vụ án của CQĐT. Luật sư chỉ định bào chữa cho bị can, bị cáo về tội danh mà BLHS quy định hình phạt tử hình chất lượng tranh tụng thấp. Có luật sư vi phạm pháp luật, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

- Chất lượng trung cầu giám định còn hạn chế như trung cầu muộn, hồ sơ trung cầu không đủ dấu vết, vật mẫu hoặc yêu cầu giám định vượt quá chuyên môn của cơ quan được trung cầu. Chất lượng giám định cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như không giám định được dấu vết máu, lông, tóc tại hiện trường để truy nguyên cá biệt, xác lập chứng cứ xem đó là của ai (nạn nhân hay thủ phạm); nhiều trường hợp phải giám định nhiều lần và kết quả giám định rất khác nhau dẫn đến việc xử lý vụ án gặp khó khăn; kết luận giám định trong một số trường hợp có biểu hiện không khách quan.

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Một số quy định của Bộ luật TTHS còn bất cập, hạn chế như: nguyên tắc suy đoán vô tội, bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội, tranh tụng tại phiên tòa; khái niệm chứng cứ, các nguyên tắc đánh giá, sử dụng và loại trừ chứng cứ; chủ thể thu thập chứng cứ. Chỉ có các cơ quan tiến hành tố tụng mới có quyền thu thập, đánh giá và sử dụng vì “*chứng cứ là những gì có thật được thu thập theo trình tự, thủ tục quy định mà các cơ quan tiến hành tố tụng dùng làm căn cứ xác định tội phạm*” (điều 64 Bộ luật TTHS). Người bào chữa chỉ được thu thập “tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án” và phải giao nộp cho các cơ quan tiến hành tố tụng (điểm a, khoản 3, điều 58 Bộ luật TTHS). Nhiều thủ tục còn rườm rà, phức tạp, thời hạn tố tụng chưa hợp lý; căn cứ bắt, tạm giữ, tạm giam chưa chặt chẽ... gây khó khăn, vướng mắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

- Quy định của pháp luật về giám định chưa hoàn thiện về quy chuẩn, thời hạn thực hiện giám định, trách nhiệm của cơ quan giám định như: lĩnh vực giám định pháp y đến nay chưa có quy chuẩn thật chính xác, thống nhất; tiêu chí đánh giá mức độ, thương tật, tổn hại sức khỏe trong TTHS vẫn phải dựa trên quy định của Bộ Y tế - Thương binh và Xã hội về giám định y khoa; giám định qua hồ sơ, bản ảnh hay phải giám định trực tiếp trên cơ thể nạn nhân mới kết luận được thương tích, đang là vấn đề còn tranh luận giữa các cơ quan giám định.

- Thời gian tiến hành giám định xây dựng, tài chính, ngân hàng, giao thông... thường kéo dài, chi phí giám định lớn, nhiều trường hợp phải tiến hành trưng cầu các cơ quan không phải cơ quan chuyên về giám định nên kết quả trả lời tính pháp lý hạn chế. Đội ngũ giám định viên thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Tại một số địa phương như Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu... chưa có giám định viên pháp y tâm thần, giám định tuổi, độc chất, ma túy tổng hợp, ngoại tỳ, kết cấu, chất lượng công trình...

- Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của cơ quan tư pháp nhiều nơi và trên nhiều lĩnh vực còn thô sơ, lạc hậu, cơ sở giam, giữ còn chưa đáp ứng yêu cầu.

**CHƯƠNG 3**  
**GIẢI PHÁP VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG TỔ TRƯNG HÌNH**  
**SỰ VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN**

**3.1 Dự báo tình hình oan, sai trong Tổ tụng hình sự và định hướng phòng chống.**

Tình hình án oan, sai hiện đang là vấn nạn của nhiều nước trên thế giới chứ không phải riêng ở Việt Nam. Tuy trong thời gian qua Đảng và nhà nước đã có nhiều chủ trương, đường lối, chính sách nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng oan, sai, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những người gây ra oan, sai; nhưng vẫn còn những vụ án oan, sai xảy ra làm nhức nhối lòng dân, gây thiệt hại trực tiếp cho những người bị oan, sai. Người viết cho rằng, dự báo tình hình oan, sai trong TTTHS thời gian tới có quan hệ mật thiết tới những vấn đề cụ thể sau đây:

\*Tình hình tội phạm:

Ngày 26- 7- 2017 Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm của Chính phủ (Ban chỉ đạo 138) tổ chức hội nghị trực tuyến sơ kết công tác phòng chống tội phạm 6 tháng đầu năm 2017 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Thượng tướng Lê Quý Vương- Thứ trưởng Bộ Công an cho biết: trong 6 tháng đầu năm 2017 toàn quốc xảy ra 25.850 vụ phạm pháp hình sự (giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2016). Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp như tội phạm giết người tăng 3,98% ( chủ yếu là do nguyên nhân xã hội); tội phạm xâm phạm trẻ em xảy ra ở nhiều nơi, đang thách thức các chuẩn mực đạo đức và gây bức xúc trong nhân dân; tội phạm kinh tế, tham nhũng xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước; tội phạm công nghệ cao; lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra phức tạp; tội phạm hình sự có xu hướng trẻ hóa, tính chất nghiêm trọng không giảm, nhất là các tội có sử dụng bạo lực như cướp, cố ý gây thương tích, tội phạm kinh tế gia tăng trong nhiều lĩnh vực như: buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng... tội phạm ma túy tiếp tục tăng với tính chất hoạt động tinh vi, chống đối quyết liệt hơn.

Đáng chú ý là hoạt động của các băng nhóm tội phạm có tổ chức, lưu manh, côn đồ, sử dụng vũ khí, hung khí, manh động, liêu lĩnh có sự gắn kết, đan xen giữa tội phạm hình sự với kinh tế, tội phạm ma túy và tội phạm núp bóng doanh nghiệp; đe dọa lực lượng thực thi pháp luật, thi hành công vụ mang tính chất

tập thể; lôi kéo, tụ tập đông người tham gia, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở cơ sở. Đáng chú ý là hoạt động của các nhóm thanh thiếu niên tụ tập, thanh toán lẫn nhau, gây rối trật tự công cộng, thậm chí vào bệnh viện để truy sát nạn nhân. Tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp dẫn đến biểu hiện tâm thần, giết người vô cớ, giết người do nguyên nhân xã hội ngày càng gia tăng; xảy ra nhiều vụ giết người với thủ đoạn man rợ, vô nhân tính...

Được sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an trong cả nước đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng khác kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nổi lên về tội phạm và trật tự xã hội, góp phần kéo giảm 3,8 % số vụ phạm pháp hình sự. Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự đạt 79,67 %; hầu hết các vụ án đặc biệt nghiêm trọng dư luận quan tâm đều được khẩn trương làm rõ; phát hiện và điều tra khám phá án kinh tế, buôn lậu, tội phạm sử dụng công nghệ cao, ma túy, môi trường nhiều hơn so với cùng kỳ 2016...

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, chú trọng. Trong đó lực lượng Công an là nòng cốt trong phong trào này. Bên cạnh đó có sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan tư pháp và các tầng lớp nhân dân

\* Tình hình hoàn thiện pháp luật:

Sau trên 20 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã có những tiến bộ quan trọng. Quy trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới. Nhiều luật được ban hành đã tạo khuôn khổ pháp lý ngày càng hoàn chỉnh hơn để Nhà nước quản lý bằng pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại... Nguyên tắc pháp quyền XHCN từng bước được đề cao và phát huy trên thực tế. Công tác phổ biến và giáo dục pháp luật được tăng cường đáng kể. Những tiến bộ đó đã góp phần thể chế hóa kịp thời đường lối của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Trong số hàng trăm đạo luật được ban hành, ngoài Hiến pháp năm 2013, đáng kể là: các luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức TAND, Luật Tổ chức VKSND, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật giám sát của Quốc hội, các luật TTHS, Tổ tụng hành chính...); các luật đảm bảo dân chủ, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; Luật tiếp cận thông tin, Luật trưng cầu ý dân, Luật về hội, luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Báo chí...); các luật về kinh tế, xã hội (Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo hiểm xã hội...).

Trong tổng số 241 luật, pháp lệnh đã ban hành có 59 văn bản (chiếm 24%) thuộc lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; 66 văn bản (chiếm 27%) thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế, tài chính, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; 74 văn bản (chiếm 31%) về lĩnh vực văn hóa, giáo dục- đào tạo, khoa học- công nghệ, y tế, văn hóa- thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội; 42 văn bản (chiếm 18 %) thuộc lĩnh vực pháp luật về quốc phòng và an ninh quốc gia. Nếu so với con số 7 bộ luật, 133 luật, 151 pháp lệnh được ban hành trong 20 năm đầu của sự nghiệp đổi mới (1986- 2005) thì đây là con số quan trọng phản ánh bước tiến bộ về số lượng và tốc độ làm luật. Số lượng các pháp lệnh do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành đã giảm cơ bản so với trước đây. Trong tổng số 241 văn bản đã ban hành 10 năm qua (2006- 2016) chỉ có 37 pháp lệnh chiếm 14 % tổng số luật, pháp lệnh; so với 48 pháp lệnh chiếm 49 % tổng số luật, pháp lệnh ở giai đoạn 2000- 2004.

Đến nay hệ thống pháp luật của nước ta về cơ bản đã có đủ luật điều chỉnh các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội theo đúng mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24- 5- 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.



Tuy nhiên, nhìn chung hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng, đổi mới, hoàn thiện. Tiến độ xây dựng luật và pháp lệnh còn chậm, chất lượng các văn bản pháp luật chưa cao. Việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên chưa được quan tâm đầy đủ. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế. Thiết chế đảm bảo thi hành pháp luật còn thiếu và yếu. Nguyên nhân của những yếu kém trên là do chưa hoạch định được một chương trình xây dựng pháp luật toàn diện, tổng thể, có tầm nhìn chiến lược; việc đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ pháp luật và công tác nghiên cứu lý luận về pháp luật chưa theo kịp đòi hỏi của thực tiễn; việc tổ chức thi hành pháp luật còn thiếu chặt chẽ; ý thức pháp luật của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức và nhân dân còn hạn chế.

Để khắc phục tình trạng trên, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập nền kinh tế thị trường, đa phương hóa, đa dạng hóa thì việc sớm ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho nước ta trong những năm tiếp theo là một việc làm cần thiết và cấp bách.

\* Tình hình đáp ứng yêu cầu của cơ quan, người tiến hành tố tụng và của tổ chức luật sư:

Thời gian qua, về mặt bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng nhằm tạo điều kiện cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện bào chữa hiệu quả hơn; người bào chữa có quyền tham gia tố tụng sớm hơn, các quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và người bào chữa của họ từng bước được mở rộng. Tuy nhiên, xét cả trên bình diện pháp lý và thực tiễn, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chưa được xem là một bên trong quan hệ tố tụng, thậm chí nhiều trường hợp, được coi như là đối tượng xem xét của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tính thụ động và bị lệ thuộc của người bào chữa vào các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn là điểm dễ nhận thấy

trong tố tụng. Người bào chữa chưa được đảm bảo những điều kiện cần thiết để trở thành một bên bình đẳng với bên buộc tội trong quá trình đi tìm sự thật khách quan của vụ án, vv... Những vướng mắc, bất cập trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống oan, sai trong TTHS, đến yêu cầu xây dựng một nền tư pháp dân chủ, công bằng nghiêm minh, bảo vệ công lý, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền của bị can, bị cáo và đặc biệt là đã không tạo ra được cơ chế pháp lý hữu hiệu để thúc đẩy các cơ quan tiến hành tố tụng tự hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của mình trước sự đối trọng, phản biện tích cực từ bên bào chữa.

Xuất phát từ yêu cầu đó, quá trình cải cách tư pháp hình sự phải tạo ra các quy trình, thủ tục tố tụng hợp lý, khoa học nhằm đảm bảo sự bình đẳng thực sự giữa chủ thể thực hiện chức năng buộc tội và chủ thể thực hiện chức năng bào chữa, tạo các cơ hội, điều kiện bình đẳng giữa các bên trong việc đưa ra chứng cứ, bảo vệ ý kiến của mình, bảo đảm cho các bên phản ánh được hết ý kiến lập luận của mình với Tòa án một cách trực tiếp.

Trong giai đoạn xét xử, Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa là người điều khiển phiên tòa, nhưng do tư duy cũ và thói quen của Thẩm phán từ thể hệ này qua thế hệ khác là tập trung vào việc “khuất phục” bị cáo nên không mấy quan tâm đến việc điều khiển phiên tòa nhất là điều khiển việc tranh luận giữa người bào chữa (luật sư) với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thẩm phán hầu như bị lệ thuộc vào hồ sơ do Viện kiểm sát cung cấp. Đây là khâu yếu nhất của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hiện nay.

Bộ luật TTHS hiện hành quy định khi xét hỏi bị cáo, chủ tọa phiên tòa phải để bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án. HĐXX hỏi thêm về những điểm mà bị cáo trình bày chưa đầy đủ để bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án; nhưng thực tế thì chủ tọa phiên tòa đặt ngay các câu hỏi theo diễn biến sự việc mà nội dung bản cáo trạng nêu. Thực tế thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hỏi là chính, hỏi hết cả phần của Kiểm sát viên và người bào chữa; hỏi như một Điều tra viên hoặc Kiểm sát viên

hỏi cung bị can trong giai đoạn điều tra. Thẩm phán không chỉ hỏi mà còn giáo dục bị cáo, bình luận, nhận xét, tỏ thái độ đối với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa sơ thẩm người ta chỉ thấy chủ tọa phiên tòa nói. Chủ tọa phiên tòa không chỉ hỏi mà còn giải thích cho bị cáo và những người tham gia tố tụng về BLHS, trong khi đó thì lại không giải thích cho bị cáo và những người tham gia tố tụng về quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật LTTHS.

Bộ luật TTHS cũng chưa có quy định tại phiên tòa những người tham gia tố tụng được hỏi lẫn nhau, trong khi đó ở giai đoạn điều tra lại có quy định khi đối chất, Điều tra viên có thể cho những người đối chất được hỏi lẫn nhau (điều 138 Bộ luật TTHS 2003).

Các chủ thể quan trọng nhất trong giai đoạn tranh luận tại phiên tòa đó là: Luật sư và KSV. Theo quy định của luật TTHS, khi tham gia xét xử tại tòa án, KSV thực hiện các nhiệm vụ: kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án; tham gia phiên tòa, đọc cáo trạng, quyết định của Viện kiểm sát liên quan đến việc giải quyết vụ án; hỏi, đưa ra chứng cứ và thực hiện việc luận tội; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án; tranh luận với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Để luật sư và KSV tham gia tranh luận theo đúng quy định của pháp luật, đòi hỏi HĐXX phải hết sức công minh, theo dõi, điều hành đúng quy định của pháp luật, không thiên vị, không áp đặt để cho việc tranh luận đạt kết quả. Chỉ có thông qua việc tham vấn của HĐXX, cộng với kết quả tranh luận khách quan của các chủ thể, thì các tình tiết của vụ án mới được làm sáng tỏ và công minh. Tuy nhiên, cũng không ít tại phiên tòa, việc tranh luận của luật sư và kiểm sát viên còn nhiều hạn chế, đặc biệt là việc đối đáp giữa các bên hoặc trường hợp thường hay gặp là việc luật sư khi tranh luận đưa ra nhiều tình tiết không liên quan đến nội dung vụ án dẫn đến chủ tọa phiên tòa cắt nội dung tranh luận của luật sư. Có trường hợp khi đối đáp, VKS chỉ nêu tranh luận của luật sư là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận; hoặc có phiên tòa phần tranh luận của luật sư và kiểm sát viên lại

không được tiến hành đầy đủ, nên phần nào cũng dẫn đến chất lượng kết quả xét xử.

Cho đến thời điểm hiện nay, Liên đoàn luật sư Việt Nam, các Đoàn luật sư địa phương vẫn chưa có cuộc khảo sát hoặc điều tra xã hội học nào để thống kê về việc đã có bao nhiêu lượt luật sư bị gây khó trong quá trình tham gia tố tụng hay bào chữa tại phiên tòa. Chỉ biết rằng những năm qua đã có nhiều cuộc hội thảo, báo chí cũng đã tốn nhiều giấy mực nói lên những khó khăn, bất cập, bức xúc mà luật sư đã gặp phải trong quá trình gia gia tố tụng nói chung và bào chữa tại phiên tòa nói riêng. Phải chăng đỉnh điểm của việc vi phạm quyền bào chữa là phiên tòa xét xử vụ án xảy ra tại PMU 18 đã khiến 07 luật sư đã phản ứng bằng việc đồng loạt rời khỏi phiên tòa. Người viết không bình luận về việc Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã vi phạm những gì khiến cho các luật sư bức xúc, về hậu quả của việc 07 luật sư rời khỏi phiên tòa giống lên hồi chuông về sự vi phạm quyền bào chữa của luật sư, quyền luật định của bị cáo tại phiên tòa.

Việc tranh luận tại phiên tòa là một trong những yêu cầu đòi hỏi HĐXX mà trách nhiệm chính là Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa phải có trách nhiệm đáp ứng thỏa đáng. Đây là một trong những yêu cầu hết sức quan trọng nhằm góp phần phòng, chống oan, sai. Thông qua thực tiễn xét xử thấy cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của hoạt động tranh tụng nói chung và việc tranh tụng của luật sư và KSV tại các phiên tòa hình sự nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Để làm được điều này, theo chúng tôi, cần áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau nhằm hạn chế, khắc phục những yếu tố tiêu cực là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tranh tụng của các chủ thể; đồng thời, phát huy các yếu tố tích cực đối với hoạt động này trong thời gian tới. Theo đó, trước hết chúng ta cần tăng cường các giải pháp pháp lý hướng tới hoàn thiện các quy định của pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện tốt nhất quyền năng và nghĩa vụ pháp lý của mình.

\* Ý thức pháp luật trong xã hội:

Như chúng ta đã biết, pháp luật đóng vai trò rất quan trọng nhằm đảm bảo thiết lập trật tự một xã hội an toàn, văn minh và tốt đẹp. Để phát huy được hiệu quả của pháp luật thì ý thức pháp luật của người dân chính là nhân tố quan trọng hàng đầu. Hiện nay, việc ý thức pháp luật của người dân có nhiều bước chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu của đời sống hiện nay. Song, vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế thể hiện qua những hành vi vi phạm pháp luật của người dân thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật. Để giải quyết được vấn đề này cần phải làm tốt những việc sau đây:

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện pháp luật:

Tổ chức thực hiện pháp luật là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao ý thức pháp luật cho mọi chủ thể. Tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật bảo đảm một số yếu tố như: thực hiện đúng và nghiêm, thực hiện kịp thời, thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng và nghiêm pháp luật tạo ra sự thống nhất, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, từ thành thị đến nông thôn; làm cho pháp luật thực sự đi vào cuộc sống thường ngày của người dân.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ pháp luật:

Các cơ quan tư pháp một mặt phải thực sự là chỗ dựa vững chắc của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân đồng thời phải là những công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật, bảo vệ chế độ XHCN, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm pháp luật. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội của đất nước cũng đặt ra yêu cầu phải đề ra những nội dung cải cách tư pháp sao cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đối với hoạt động lập pháp và hành pháp, cải cách hành chính. Tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định bổ trợ tư pháp phải hợp lý, khoa học và hiện đại. Cần tiếp tục đổi mới việc tổ chức xét xử và nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp để có biện pháp tập trung thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có trình độ, được rèn luyện

ng nghiệp vụ thường xuyên. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

- Kế thừa những giá trị pháp luật truyền thống, tiếp thu những giá trị pháp lý của thời đại:

Vận dụng tư tưởng pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kế thừa những truyền thống quý báu trong việc xây dựng Nhà nước và pháp luật suốt mấy trăm năm qua của dân tộc ta, đồng thời tiếp thu những giá trị của nền khoa học pháp lý quốc tế và kinh nghiệm của các nước có truyền thống pháp lý lâu đời là một trong những giải pháp có hiệu quả trong việc góp phần nâng cao ý thức pháp luật trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật mà chúng ta đã và đang hoàn thiện là hệ thống pháp luật được xây dựng trên những cơ sở khách quan, dân chủ và thể hiện được ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân lao động, vừa mang tính thời đại, có tính thực tiễn cao, vừa mang tính kế thừa những giá trị pháp lý quý báu của dân tộc, phù hợp với truyền thống văn hóa, tập quán pháp luật.

Chẳng hạn, hòa giải không những củng cố sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân, mà còn giúp nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, tăng cường phương châm sống và làm việc theo pháp luật. Thêm nữa, hoạt động hòa giải đã làm đa dạng quyền dân chủ, tự quyết của tất cả mọi người tham gia vào quá trình đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập vấn đề này hết sức sâu sắc, Người nói: “ *Xét xử đúng là tốt nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn*”.

Để tạo ra trật tự, ổn định và phù hợp với đặc thù từng môi trường sống, ngoài việc học hỏi, kế thừa các giá trị pháp lý truyền thống trong xây dựng pháp luật, các cộng đồng người đã từng dùng nhiều quy tắc xã hội, quy tắc đạo đức, truyền thống, thậm chí cả việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Chính vì vậy, mối liên hệ giữa pháp luật với các yếu tố khác trong hệ thống các quy tắc xã hội truyền thống sẽ giúp xác định rõ hơn phạm vi điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội và tính liên thông, tương trợ giữa pháp luật với các quy tắc

xã hội khác trong quá trình tham gia quản lý xã hội góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho mọi chủ thể trong xã hội.

Trong quan hệ quốc tế, Việt Nam đã và đang thực hiện một cách nghiêm chỉnh các cam kết và nghĩa vụ pháp lý xuất phát từ các điều ước quốc tế mà Nhà nước Việt Nam ký kết hoặc công nhận, thừa nhận giá trị ưu tiên của các cam kết và nghĩa vụ đối với pháp luật quốc tế. Đây là một nguyên tắc được coi trọng trong quá trình hội nhập với thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa có tác dụng rất to lớn để nâng cao ý thức pháp luật.

Nghiên cứu luật pháp các nước và thông qua các tổ chức quốc tế hoặc các cam kết song phương, đa phương sẽ giúp cho pháp luật của nước ta phát triển một cách hài hòa, tiến tới thiết lập những giá trị pháp lý chung, tạo tiền đề và điều kiện cho sự hợp tác và phát triển trong thế giới hiện nay.

### **3.2 Các giải pháp nâng cao vai trò của luật sư trong phòng chống oan, sai:**

Nghị quyết 96/2015/QH13, ngày 26- 6- 2015 của Quốc Hội khóa XIII về tăng cường biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động TTHTS đã đề cập một cách toàn diện, cụ thể đến những nhiệm vụ mà Quốc hội giao cho Chính phủ, TAND Tối cao, Viện KSND Tối cao chỉ đạo Cơ quan CSĐT, VKS và Tòa án các cấp ... chấp hành nghiêm pháp luật trong hoạt động TTHTS, chủ động, tích cực đấu tranh, khám phá tội phạm; tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư tham gia các vụ án theo quy định của pháp luật; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra các sai phạm trong hoạt động điều tra, tạm giữ, tạm giam và thi hành án trên địa bàn. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nghị quyết. Khi xác định có oan, sai phải kịp thời minh oan cho người bị oan, bồi thường cho người bị hại; làm rõ nguyên nhân và xử lý nghiêm đối với người thi hành công vụ có sai phạm và trách nhiệm liên đới của người đứng đầu cơ quan thiếu trách nhiệm gây ra oan, sai, để xảy ra bức cung, nhục hình trong

hoạt động điều tra và vi phạm trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

Thông qua nghị quyết trên đã có tác động tích cực đối với các cơ quan, tổ chức và công dân trong việc thực thi và chấp hành pháp luật. Song, để nghị quyết trên của Quốc hội đi vào cuộc sống thì chính Quốc Hội, các cơ quan chức năng, cá nhân trong các cơ quan chức năng trên được Quốc Hội giao nhiệm vụ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân trong việc thực thi trách nhiệm của mình, phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những người vi phạm cho dù họ là ai. Phải thực sự thực hiện việc: dân biết, dân bàn, dân kiểm tra...

\* Đối với Bộ luật Tố tụng hình sự:

Theo báo cáo số 870/BC-UBTVQH 13 ngày 20- 5- 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về “tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, TTHS và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sai trong hoạt động TTHS theo quy định của pháp luật” cần phải:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để tạo điều kiện cho việc thu thập, đánh giá, phân tích và sử dụng chứng cứ như: nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc xác định và trách nhiệm xác định sự thật khách quan của vụ án; nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm; sửa đổi các quy định về thu thập, bảo quản và xử lý vật chứng vụ án, khám nghiệm hiện trường, tử thi, hỏi cung bị can.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm tôn trọng quyền của người bị bắt, tạm giữ, bị can, bị cáo: nhất là quyền bào chữa, quyền yêu cầu thu thập chứng cứ, yêu cầu giám định của người bị buộc tội...; mở rộng chủ thể thu thập chứng cứ. Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm khắc phục việc mớm cung, dụ cung, bức cung, nhục hình trong hoạt động điều tra.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định tạo điều kiện cho việc khởi tố, điều tra, khám phá tội phạm để chống bỏ lọt tội phạm; khắc phục việc bắt tạm giữ hình



sự, tạm giam sau đó chuyển xử lý hành chính như: sửa đổi tăng thời hạn giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm phức tạp; quy định chặt chẽ với các căn cứ khởi tố bị can, căn cứ bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam; căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; cụ thể hóa các căn cứ kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

Xác định rõ hình thức tổ chức, phạm vi thẩm quyền tố tụng của các cơ quan: Bộ đội biên phòng, Hải quan, kiểm lâm, cảnh sát biển theo hướng: tiếp tục giao cho các cơ quan này thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra cơ bản như hiện nay; nghiên cứu bổ sung thẩm quyền áp dụng một số biện pháp ngăn chặn để phục vụ điều tra.

- Quy định chặt chẽ các căn cứ đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự để khắc phục tình trạng lạm dụng đình chỉ để tránh bồi thường hoặc bỏ lọt người phạm tội.

- Quy định rõ trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết các khiếu nại kêu oan: cụ thể hóa các căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm; bổ sung cơ chế đặc biệt cho phép Hội đồng Thẩm phán TANDTC tự xem xét lại quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của mình khi phát hiện có sai lầm nghiêm trọng.

Bộ luật TTHS năm 2015 cơ bản đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng trên đây. Song theo người viết thì vẫn có những vấn đề luật quy định chưa triệt để, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho luật sư trong việc thu thập chứng cứ gỡ tội cho thân chủ của mình, việc gặp bị can, người tạm giam, tạm giữ, việc cùng Điều tra viên hỏi cung ...

\* Đối với luật luật sư:

Luật luật sư cũng cần sửa đổi, bổ sung cho thích ứng kịp thời với các bộ luật mới được ban hành, bảo đảm nâng cao trách nhiệm và quyền của luật sư khi tham gia tố tụng nói chung, giai đoạn điều tra nói riêng, góp phần làm minh bạch hoạt động tố tụng, phòng ngừa oan, sai, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáng ứng yêu cầu cải cách của tư pháp Việt Nam hiện nay.

\* Đối với đội ngũ luật sư:

Theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu thì trong thời gian qua, các cấp, các ngành đã không ngừng nỗ lực tìm ra các giải pháp để cải thiện tình hình chất lượng luật sư ở Việt Nam. Các cuộc khảo sát, điều tra trong và ngoài nước đều cho thấy những định hướng, chính sách về chiến lược phát triển đội ngũ luật sư ở Việt Nam đang tiến gần hơn với thế giới, đặc biệt trong cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và công nhận luật sư. Thế nhưng, chất lượng của luật sư Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu luôn là vấn đề mà các nhà quản lý quan tâm. Liệu việc hoàn thành các chế định về vai trò, vị trí của luật sư có làm thay đổi chất lượng của dịch vụ dịch vụ mà họ cung cấp cho khách hàng? [21].

Để nâng cao vai trò, vị trí của luật sư, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, trước hết luật sư phải tự khẳng định chất lượng dịch vụ pháp lý do mình cung cấp để tự xây dựng uy tín với khách hàng và làm thay đổi được nhận thức, thái độ của cơ quan tiến hành tố tụng đối với hoạt động nghề nghiệp của mình. Để làm được điều này bên cạnh nỗ lực của các luật sư cần phải có sự chung tay của tổ chức đào tạo luật sư và các cơ quan quản lý trong việc đào tạo và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hành nghề luật sư.

Thứ nhất: luật sư nên được đào tạo tính chuyên nghiệp ngay từ khi đang là sinh viên tại các trường đại học luật thông qua định hướng nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng hành nghề. Ở Việt Nam các trường luật không có chương trình đào tạo sinh viên để trở thành luật sư, các sinh viên luật được học chung một chương trình và chủ yếu được tập trung vào lý thuyết, các khái niệm pháp luật cơ bản. Sau khi ra trường, sinh viên muốn hành nghề luật sư thì phải tham gia khóa đào tạo hành nghề luật sư trong thời gian 12 tháng tại các cơ sở đào tạo hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật, sau đó trải qua một thời gian tập sự tại các tổ chức hành nghề luật sư. Để được công nhận luật sư chính thức, sau khi kết thúc thời gian tập sự theo quy định, luật sư tập sự phải trải qua kỳ kiểm tra do Bộ Tư pháp tổ chức và chỉ được cấp chứng chỉ hành nghề nếu đạt yêu cầu. Về cơ bản, quy trình đào tạo và công nhận luật sư chính thức ở Việt Nam cũng gần giống với nhiều nước khác trên thế giới, tuy nhiên khác với Việt Nam, ở các

nước có nghề luật sư phát triển thường không có cơ sở đào tạo hành nghề luật sư như Học viện Tư pháp ở Việt Nam mà sinh viên luật sẽ được nhà trường định hướng nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng hành nghề ngay tại trường đại học. Trong thời gian đầu sinh viên sẽ được thực hành bằng các tình huống cụ thể dưới sự chỉ dẫn của giảng viên, việc đưa ra các quan điểm, lý luận sẽ được các giảng viên đánh giá, nhận xét. Những năm cuối sinh viên sẽ được tiếp xúc trực tiếp với các vụ án, tình huống thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc luật sư. Chính vì được hướng dẫn nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng hành nghề khi còn là sinh viên nên đã tạo động lực cho các luật sư tương lai phấn đấu nỗ lực trong học tập, nghiên cứu các chế định pháp luật và các vụ án, tình huống để tích lũy kiến thức, kỹ năng làm nền tảng cho việc hành nghề sau này. Điều đó lý giải tại sao quy trình đào tạo và công nhận luật sư giữa Việt Nam và các nước có nhiều nét tương đồng nhưng nhiều luật sư ở nước ngoài sau khi kết thúc thời gian tập sự có thể tham gia bào chữa, tư vấn một cách độc lập và hiệu quả, trong khi đó, rất nhiều luật sư ở Việt Nam sau khi kết thúc thời gian tập sự khó có thể độc lập nghiên cứu hồ sơ, tình huống, đưa ra được luận cứ thuyết phục hay tư vấn hiệu quả cho khách hàng.

Thực tế trên cho thấy Việt Nam cần phải có sự thay đổi mạnh mẽ trong đào tạo luật sư, trong đó cần xác định xây dựng tính chuyên nghiệp cho luật sư thông qua định hướng nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng hành nghề cho luật sư trong thời gian học tại trường đại học luật là giải pháp quan trọng để thay đổi thực trạng của đội ngũ luật sư. Đào tạo tính chuyên nghiệp tại trường học không phải là vấn đề đơn giản bởi vì nó cần sự nỗ lực của cả giáo viên và sinh viên, tuy nhiên nếu có sự đồng hành của cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức hành nghề luật sư thì việc tiếp cận các tình huống cụ thể để nâng cao kỹ năng hành nghề và kiến thức pháp luật cho sinh viên không phải là vấn đề quá khó khăn.

Thứ hai: Luật sư cần được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên. Xã hội nước ta đang không ngừng thay đổi và phát triển, các mối quan hệ ngày càng đa dạng, phức tạp và được điều chỉnh bằng pháp luật, các văn bản

quy phạm pháp luật ngày càng nhiều hơn. Do vậy, cập nhật kiến thức pháp luật mới và nâng cao kỹ năng hành nghề là một yếu tố tất yếu đối với luật sư. Tuy nhiên, vấn đề này đã bị bỏ ngỏ trong một thời gian dài, góp phần tạo nên thực trạng hạn chế của đội ngũ luật sư Việt Nam như hiện nay. Việc quy định bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là một nghĩa vụ bắt buộc của luật sư được coi là một sự cải cách mới trong Luật luật sư và nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14-10-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư. Để thực thi yêu cầu này, Bộ Tư pháp đã ra thông tư hướng dẫn nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư, với mục đích nhằm cập nhật đầy đủ, kịp thời kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề và đạo đức, nghề nghiệp của luật sư. Xã hội đang mong chờ sự thay đổi đáng kể về chất lượng dịch vụ do luật sư cung cấp trong tương lai. Vấn đề được đặt ra với cơ quan quản lý là làm thế nào để các quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ không mang tính hình thức. Thông tư quy định tất cả các luật sư bắt buộc phải tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các tổ chức trong nước thực hiện mà không được lựa chọn các hình thức thay thế khác, Bởi vì, việc cập nhật các quy phạm pháp luật mới là yêu cầu bắt buộc đối với mọi luật sư mà không phân biệt trình độ chuyên môn, kinh nghiệm hay thâm niên nghề nghiệp. Một luật sư mới hành nghề hay luật sư đã hành nghề trên mười hay hai mươi năm thì những quy định mới đó đối với họ đều được coi là kiến thức pháp luật mới và cần được cập nhật. Việc luật sư tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo luật hoặc tham gia các khóa bồi dưỡng về luật sư và hành nghề luật sư ở nước ngoài có thể là môi trường tốt để họ tích lũy kinh nghiệm nhưng không thể là một hình thức giúp họ cập nhật kiến thức pháp luật mới của Việt Nam. Ngoài ra luật sư cũng có thể lựa chọn hình thức cập nhật khác như nghiên cứu văn bản luật, trao đổi với các đồng nghiệp... Tuy nhiên, do thực trạng ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhiều luật sư chưa cao nên việc tự bồi dưỡng của luật sư khó có thể đạt hiệu quả. Vì vậy, bắt buộc luật sư tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tổ chức trong nước thực hiện sẽ là hình

thức phù hợp nhất với thực tế hiện nay. Ngoài ra việc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nên thực hiện theo nhu cầu của luật sư, điều này có ý nghĩa là các luật sư sẽ đăng ký với cơ sở thực hiện bồi dưỡng các lĩnh vực mà họ có nhu cầu, trên cơ sở đó các tổ chức thực hiện bồi dưỡng sẽ mở lớp theo chuyên đề như hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại... Cách thức bồi dưỡng này không những đảm bảo việc bồi dưỡng đúng trọng tâm, trọng điểm mà sẽ hỗ trợ để luật sư nâng cao kiến thức, kỹ năng trong các lĩnh vực họ còn hạn chế, đồng thời giúp luật sư có điều kiện phát triển chuyên sâu các lĩnh vực theo nhu cầu nghề nghiệp của mỗi luật sư.

Thứ ba: Tính chuyên nghiệp của luật sư thường được thể hiện rõ bằng hiệu quả công việc, tuy nhiên tư cách và thái độ ứng xử của luật sư cũng thể hiện khả năng chuyên nghiệp của họ. Do vậy, mọi luật sư nên được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp thường xuyên mà không nên phân biệt trình độ, năng lực hay thâm niên nghề nghiệp. Bởi vì thực tiễn cho thấy một số luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp cũng chính là những luật sư có trình độ và kinh nghiệm hành nghề lâu năm. Một luật sư được bồi dưỡng thường xuyên về đạo đức nghề nghiệp nhất định sẽ thực hiện tốt vai trò của mình trong việc bảo vệ lợi ích của khách hàng, bảo vệ công lý và nhà nước pháp quyền, góp phần làm hạn chế oan sai đến mức thấp nhất, từng bước loại trừ oan sai ra khỏi cuộc sống xã hội.

Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 2- 1- 2002 của Bộ chính trị “ về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới” đã đặc biệt quan tâm đến vai trò của luật sư, nhiệm vụ của cơ quan tư pháp trong việc bảo đảm hoạt động của luật sư trong TTHS. Sự tham gia của luật sư trong tố tụng không chỉ giúp bị can, bị cáo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, mà còn góp phần trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án, giúp việc điều tra, truy tố, xét xử được nhanh chóng, chính xác, tránh làm oan người vô tội, để lọt tội phạm. Tuy nhiên vị trí, vai trò của luật sư chưa được nhìn nhận đúng và chưa thực sự bảo đảm theo yêu cầu của pháp luật. Theo quy định của pháp luật, luật

sư có thể tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can, thậm chí còn sớm hơn là từ khi có quyết định tạm giữ. Nhưng trên thực tế tỷ lệ các vụ án luật sư được tham gia từ giai đoạn điều tra còn quá thấp so với tổng số vụ án hình sự bị khởi tố, trong đó có cả những vụ án theo quy định của pháp luật, sự tham gia của luật sư là bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Về vấn đề này có nhiều nguyên nhân, là do bị can không thể biết mình có quyền mời luật sư hoặc biết nhưng vì có khó khăn về tài chính nên không thể thuê luật sư. Bên cạnh đó còn có nguyên nhân là do cơ quan tố tụng chưa tạo điều kiện để luật sư thực hiện đầy đủ chức năng tố tụng của mình, một số Điều tra viên chưa ủng hộ việc luật sư được tham gia từ giai đoạn điều tra. Trong một số trường hợp, sự không ủng hộ này được thể hiện bằng cách khuyên bị can không nên mời luật sư mà tốt nhất là hãy khai báo trung thực để được hưởng khoan hồng. Đối với bị can kém hiểu biết pháp luật, lại ở trong tình trạng tạm giam, do vậy tâm lý bất ổn, lo lắng, vì vậy thường nghe theo lời khuyên nói trên của ĐTV là điều thường có thể xảy ra. Trong trường hợp bị can từ chối luật sư, nhưng khi luật sư đề nghị được xem văn bản từ chối luật sư của bị can thì ĐTV lấy lý do là luật sư chưa được cấp giấy chứng nhận là người bào chữa cho nên không được xem văn bản từ chối luật sư của bị can. Rất khó xác định được việc từ chối luật sư của bị can có phải xuất phát từ ý chí của bị can hay từ sức ép nào đó. Trong trường hợp này CQĐT phải tạo điều kiện để bị can tiếp xúc với luật sư, còn quyền từ chối luật sư của bị can có thể được thực hiện bất cứ giai đoạn nào của tố tụng. Việc gặp gỡ với luật sư không làm mất đi quyền từ chối luật sư của bị can, nó chỉ giúp cho bị can nhận thức đúng hơn về vai trò của luật sư cũng như sáng suốt hơn trong việc lựa chọn người bào chữa cho mình.

Trong giai đoạn điều tra luật sư có quyền có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu được ĐTV đồng ý thì được hỏi người tạm giữ, bị can. Việc có mặt của luật sư trong các buổi lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can không những giúp cho họ tự tin hơn trong khai báo mà còn ngăn ngừa vi phạm từ phía cơ quan tiến hành tố tụng, tránh tình trạng khi ra tòa

có sự phản cung, khiếu nại về việc dùng nhục hình, bức cung, mớm cung... Trên thực tế việc luật sư tham gia các hoạt động hỏi cung gặp không ít khó khăn. Thường thì cơ quan điều tra không thông báo thời gian hỏi cung hoặc đã hẹn ngày nhưng sau đó lại hoãn, đôi khi lại hoãn nhiều lần. Nếu may mắn được tham gia việc hỏi cung thì chỉ được ngồi nghe mà không được hỏi, vì ĐTV không dành thời gian để luật sư hỏi bị can.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư trong việc bào chữa, BLTTTHS còn quy định luật sư có quyền gặp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Trên thực tế việc luật sư gặp bị can, bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi phải xuất trình nhiều giấy tờ, thủ tục phiền hà. Còn việc gặp người bị tạm giữ thì chỉ là điều “mơ ước” mà thôi. Trong trường hợp được gặp bị can, bị cáo thì việc gặp đó đều có sự giám sát của ĐTV hoặc cán bộ trại giam, thời gian và số lần gặp đều bị hạn chế. Việc gặp gỡ của luật sư đối với bị can, bị cáo là rất cần thiết, phải bảo đảm cho luật sư được gặp riêng bị can, bị cáo để trao đổi về những vấn đề có liên quan đến việc bào chữa; không nên có bất kỳ sự can thiệp, cản trở nào từ phía CQĐT, cơ quan quản lý trại giam; việc gặp gỡ đó không cần bị hạn chế về số lượng và thời gian gặp. Để tạo điều kiện cho luật sư được gặp riêng bị can, bị cáo thì việc giám sát đó chỉ trong “tâm nhìn” chứ không trong “tâm nghe”.

Một trong những quyền của luật sư là được nghiên cứu hồ sơ vụ án mà cụ thể là được đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu có liên quan đến việc bào chữa. Nhiều vụ án số lượng hồ sơ rất lớn và phức tạp, nhưng thời gian dành cho luật sư nghiên cứu rất hạn chế. Mặt khác luật sư không được bố trí nơi ngồi để nghiên cứu mà phải ngồi ngoài hành lang, tiền sảnh để đọc hồ sơ vụ án. Tuy BLTTTHS 2003 đã quy định cho luật sư được sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực sự tạo điều kiện cho luật sư được thực hiện quyền này. Nhiều cơ quan nghĩ ra đủ cách để trì hoãn việc sao chụp tài liệu như không có nhân viên giám sát luật sư sao chụp, máy photocopy hỏng, hoặc tiền photocopy quá cao...

Bộ luật TTHS cần được sửa đổi, bổ xung theo hướng đại diện VKS tại phiên tòa hỏi là chính và HĐXX cần đóng vai trò trọng tài, phân xử sau khi đã nghe hai bên công tố và luật sư tranh luận với nhau. Vậy cần phải tăng liều lượng tranh luận của VKS lên nhiều hơn nữa. Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các vấn đề mới được cọ sát và được làm sáng tỏ. HĐXX đóng vai trò tích cực trong việc điều khiển phiên tòa, có tác động để quá trình tranh tụng đạt kết quả cao. VKS cần làm đầy đủ trách nhiệm của mình là truy tố và chứng minh tội trạng của bị cáo. Tuy nhiên muốn đảm bảo tranh tụng dân chủ, công khai trong phiên tòa hình sự, cũng như nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động tranh tụng theo tinh thần nghị quyết 08-NQ/TW, Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị thì cần phải có bước đi thích hợp. Để thực hiện những nhiệm vụ đã được đề ra trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp đòi hỏi phải bổ sung, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của cơ quan tư pháp và luật sư theo hướng phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đồng thời xác định rõ vị trí của luật sư trong hoạt động tư pháp.

Để góp phần hạn chế đến mức tối thiểu và khắc phục hoàn toàn tình trạng oan, sai và bỏ lọt tội phạm thì biện pháp hiệu quả là bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, trong đó luật sư phải thực sự được coi là nhân tố “đôi trọng” với cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong hoạt động TTHS. Nhưng đây có lẽ là “nhiệm vụ bất khả thi” nếu bản thân những người tiến hành tố tụng chưa có sự chuyên biến. Hơn nữa, thực tế cho thấy vai trò của luật sư còn đặc biệt bị hạn chế trong giai đoạn điều tra, đây là vấn đề bức xúc. Đã đến lúc cần thiết phải sửa đổi, bổ xung những bất cập hiện nay trong các quy định của Bộ luật TTHS theo hướng không nên quy định người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, bào chữa viên nhân dân là người bào chữa tại các phiên tòa hình sự như hiện nay để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Đồng thời mở rộng, nâng cao vai trò, quyền và nghĩa vụ của luật sư. Cần có những quy định cụ thể, mang tính bắt buộc, để các luật sư được tham gia tố tụng ngay từ giai đoạn điều tra các vụ án hình sự mà khung hình phạt đối với người phạm



tội từ mức án 10 năm tù giam trở lên. Thực tế cho thấy những vụ án oan, sai được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật trong thời gian gần đây là những vụ có mức án cao từ: 15 năm đến 20 năm tù giam, chung thân hoặc tử hình. Còn những vụ có mức án dưới mức được nêu trên thì vẫn còn bị “bỏ ngõ”. Có ý kiến cho rằng số lượng luật sư của ta hiện nay còn thiếu nên không thể “bơi” nổi với án chỉ định. Nhưng hiện nay trên địa bàn tỉnh Nam Định trung bình mỗi luật sư chính thức của chúng tôi một năm cũng chỉ được phân công từ 3 đến 4 vụ án chỉ định mà thôi.

### **KẾT LUẬN LUẬN VĂN**

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của BLHS và TTHS hiện hành, qua những vụ án oan, sai thì việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, bản lĩnh chính trị và đạo đức của những cán bộ tư pháp, của luật sư, đặc biệt là những người tiến hành tố tụng, xử lý nghiêm minh và kịp thời mọi hành vi lôi kéo, mua chuộc, gây ảnh hưởng phía đương sự, người bị xét xử đối với người tiến hành tố tụng, nghiêm trị những người tiến hành tố tụng sai phạm... Đây là những việc cần làm ngay để phòng, chống oan, sai trong TTHS, là thực hiện được các mục tiêu của cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, là những mong mỏi của dân. Do vậy phòng, chống oan, sai trong TTHS luôn là mục tiêu hàng đầu trong các giải pháp, biện pháp, chương trình, kế hoạch thực hiện khi tiến hành cải cách tư pháp của hệ thống pháp luật Việt Nam. / .

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1** - An ninh Thủ đô- Xác định rõ nguyên nhân oan, sai trong TTHS- 6- 6- 2015- 8h 45 GMT+ 7 , <http://www.baomoi.com.vn>
- 2** - Bộ Chính trị- Nghị quyết số 48/NQ/TU ngày 24- 5- 2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.
- 3** - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. NXB Tư Pháp 2016.
- 4**- Bộ luật hình sự năm 2015 NXB Tư pháp 2016
- 5** - Bộ trưởng Bộ Công an nói về nguyên nhân dẫn đến oan, sai- VOV thứ sáu 15h 35 ngày 5-6-2015. <http://vov.vn>
- 6** - Báo cáo tại Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ hai từ 17 đến 19- 4- 2015- Vũ Hải Việt <http://bttp.gov.vn>
- 7** - Báo cáo 6 tháng đầu năm 2017- Đoàn luật sư tỉnh Nam Định 22- 7- 2017
- 8** - Báo cáo tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành Bộ luật TTHS 2013- VKSND Tối cao ngày 19- 1- 2015.
- 9** - Báo cáo về hình sự hóa các giao dịch dân sự, kinh tế- potx.

**10** - Báo cáo số 181 ngày 15- 7- 2016 của Bộ Tư Pháp về tổng kết 6 năm thi hành luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

**11** - Báo cáo khắc phục tình trạng án oan, sai- Nghiên cứu trao đổi- Tạp chí Luật học các số 13; 14- 2015.

**12** - Báo điện tử Tổ quốc- Phòng, chống oan, sai trong TTHS, thứ sáu ngày 11- 8- 2017 <http://toquoc.vn>

**13** - Báo Hà- Luật sư “bắt lực” tìm chứng cứ bảo vệ bé gái tố cáo bị xâm hại, <http://news.xpress.com.vn/3555736.html>

**14** - Báo Công Lý- Những sai sót nghiêm trọng trong điều tra dẫn đến oan, sai, ngày 25-3- 2015, số 354.

**15** - Báo Biên phòng- Làm thế nào để hạn chế oan, sai- ngày 20- 2- 2017.

**16** - Bảo đảm quyền của người bị buộc tội theo điều 6 Công ước Châu Âu về quyền con người – <http://moj.vn>

**17** - Bước tiến mới trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta Báo Nhân Dân, phiên bản tiếng Việt.

**18** - Phạm Thanh Bình - về hoạt động bào chữa của luật sư trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự- Nguồn: Liên đoàn luật sư Việt Nam.

**19** - Lê Văn Cẩm(2008) Thực trạng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về hệ thống hình phạt và phương hướng hoàn thiện- Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội số 24 tr 206-217.

**20** - Đặng Văn Cường- Vai trò của luật sư trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự- Tạp chí Luật sư số 84, tháng 6- 2017.

**21** - Cù Tấn Dũng- Chế án oan, sai. Báo Biên phòng 2- 2- 2017.

**22**- Nguyễn Sỹ Dũng- Công lý gắn liền với pháp quyền- Tuổi trẻ 27- 7- 1994.

**23** - Chí Kiên- Phòng, chống oan, sai trong hoạt động TTHS- [chinhphu.vn](http://chinhphu.vn)- 8h 1-9-2016.

**24** - Chiến Thắng. Oan sai không nhiều nhưng hậu quả nghiêm trọng- QĐND. Online- 10-4- 2015. 13h 55- <http://www.baomoi.com.vn>

**25** - Chi Mai- Gây oan, sai trách nhiệm thế nào? Tuổi trẻ online- 11- 8- 2014- 08:38 GMT+7, <https://tuoitre.vn>

**26** - Có hình thức kỷ luật thật nặng đối với người gây ra oan, sai- tamlongvang.laodong.com.vn(10:7 AM,09- 6- 2011.

**27** - Công tác phòng, chống oan, sai trong TTTHS, VKSND tỉnh Quảng Ninh 18- 8- 2017.

**28** - Cơ quan nào gây oan, sai sau cùng thì phải có trách nhiệm bồi thường- Bảo vệ pháp luật, ngày 12- 6- 2017.

**29** - Cơ quan nào gây oan, sai phải chịu trách nhiệm bồi thường- báo Quảng Ninh điện tử- TTXV.

**30** - Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp- Vai trò của luật sư và vấn đề tranh tụng trong hoạt động Tư pháp. Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp. 20- 1- 2018- <http://moigov.vn>

**31** - Dân trí- Khi luật sư tố giác thân chủ, luật pháp sẽ đi về đâu? 28- 7- 2017.

**32** - Dân Chủ & Pháp luật- Phát triển nghề luật sư, xu hướng tất yếu của thời đại- số chuyên đề về tổ chức và hoạt động của luật sư năm 2008, trang 16.

**33** - Dân luật- So sánh” vi phạm hành chính” và “ tội phạm hình sự”, <http://danluat.thuvienphapluat.vn>

**34** - Pháp luật Việt nam- Hình sự hóa hành vi hành chính <http://www.phapluatplus.vn/ph 14:27> 1- 6- 2006.

**35** - Xuân Duy- Vụ án hoa hậu Phương Nga- Phiên tòa đúng tinh thần cải cách Tư pháp- Báo Dân Trí.

**36** - “Điểm danh” những vụ án oan gây chấn động dư luận Việt Nam , 14h 18 ngày 14-12- 2015- Việt Báo tổng hợp.

**37** - Đại học Quốc gia Hà Nội- Đạo đức của luật sư trong thời kỳ mới- Nhóm tác giả.

**38** - Nguyễn Mậu Hưng- Một số nguyên nhân, giải pháp khắc phục oan, sai trong TTTHS, thứ sáu 15- 1- 2015, 15h 11- <http://vksbp.gov.vn>

- 39-** Hiến pháp năm 2013 NXB Lao Động 2014
- 40 -** Hoàng Văn Đông( 2016) bàn về quyền bào chữa của người bị bắt trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự- Chuyên đề thông tin tội phạm học học viện Cảnh sát số 5-2015.
- 41 -** Lê Minh Đức- Phát huy vai trò của luật sư trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự- <http://liendoanluatsu.org.vn> 9h 39 – 19- 7- 2016.
- 42 –** Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước QH 14 ngày 20- 6- 2017
- 43 -** Phạm Hồng Hải- Vai trò của luật sư, thực trạng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng trong TTHS. Thứ năm ngày 7- 7- 2011- 11h 07 PM- <http://phamhonghai.vn>
- 44 -** Đoàn Thị Ngọc Hải – Một số vấn đề về quyền của người bị buộc tội theo quy định của Bộ luật TTHS 2015 <http://www.moj.gov.vn>
- 45` -** Thu Hằng- Thực hiện các giải pháp đột phá công oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Báo điện tử VKSND Tối cao ngày 14=- 3- 2015 <http://vksndtc.gvo.vn/tinchitiet-4849>
- 46 -** Nguyễn Thị Lan Hương- Thủ tục đăng ký bào chữa theo quy định của Bộ luật TTHS 2015- <http://vksndtc.gov.vn.tin>- 2015-5885
- 47 -** Minh Khuê- Địa vị xã hội hiện nay của Đoàn luật sư Việt Nam. 17- 4- 2011. <http://luatsuminhkhue.vn>
- 48 -** Lê Kiên- Giải pháp nào phòng chống oan, sai thứ sáu 18- 12- 2014 <http://tuoitre.vn>
- 49 -** Lê Thị Mận- Oan, sai trong TTHS, nguyên tắc, thủ tục bồi thường- Tạp chí khoa học pháp lý số ra ngày 16- 2- 2008.
- 50 -** Hồ Trọng Ngũ- Một số vấn đề về hình sự hóa, phi hình sự hóa các hành vi vi phạm trên lĩnh vực kinh tế trong chính sách hình sự hiện nay.
- 51 -** Tuấn Nguyên- Để không hình sự hoá quan hệ hành chính- kinh tế <http://tienphong> 30- 10-2016- 12:12

**52** - Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26- 6- 2015 của Quốc hội khóa 13 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động TTHS.

**53**- Luật luật sư sửa đổi 2012. NXB Hồng Đức .

**54** - Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước số 10- 2017/QH 14 ngày 20- 6- 2017

**55** - Nguyễn Phương Linh- Khái niệm và đặc điểm nghề luật sư.

**56** - Luật sư online- Phát huy vai trò của luật sư trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, thứ năm ngày 1- 6- 2017 <http://lsvn.vn>

**57** - Tôn Thiên Phương- Quyền bào chữa của người bị buộc tội trong BLTTHS 2015-11h 33:20- [kiemsat.vn](http://kiemsat.vn)

**58** - Nguyễn Thái Phúc- Sự tham gia bắt buộc của người bào chữa trong TTHS- Tạp chí khoa học pháp luật số 4(41) 2007.

**59** - Văn Quang- Điều gì còn lại sau những vụ án oan. Tuổi trẻ online 15- 11- 2013 -Ngọc Quang- Phòng, chống oan, sai trong TTHS 8h 12 ngày 1- 9- 2016 <http://giaoducnet>

**60** - Ngọc Quang- Quốc Hội đưa ra 9 giải pháp chống oan, sai và bảo đảm bồi thường- Báo điện tử giáo dục Việt Nam ngày 26- 6- 2015.

**61** - Lê Văn Sua- Luật sư bị từ chối cấp giấy chứng nhận bào chữa theo quy định- Cần được hướng dẫn <http://www.moj.gov.vn>

**62** - Đào Thị Hải Yến- Thực tiễn giải quyết bồi thường trong hoạt động TTHS, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

**63** - Từ điển tiếng Việt nhà xuất bản Đà Nẵng 2006

**64**- Tạp chí Tôn Giáo- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật- nền tảng của sự phát triển.

**65** - Khánh Toàn- Bàn về người tiên hành tố tụng theo BLTTHS 2003- thứ hai 16- 4- 2015 [hinhsu.luatviet.com.vn](http://hinhsu.luatviet.com.vn)

**66** - Đăng Trường- Góc nhìn pháp lý, thực tiễn về oan, sai trong TTHS- Chính trị báo CAND 16h ngày 7- 6- 2015, <http://cand.com.vn>

**67** - Trần Thị Túy- Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư Việt Nam. Thứ bảy 16- 4- 2016- <http://moi.gov.vn>

**68** - Bùi Văn Thịnh- Vai trò của người bào chữa trong xét xử phúc thẩm vụ án hình sự theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn TP HCM- Luận văn Ths luật học 2017.

**69** - Nguyễn Ngọc Thiện- Điều tra viên còn “ngại” luật sư <http://wwwnguoiduatin.vn> 14:09. 2013. 15:04 PM.

**70** - Ngô Ngọc Thủy- Chính sách hình sự trong sự nghiệp đổi mới của Nhà nước ta. Tạp chí Luật học số 25.

**71** - Tư pháp TPHCM- Điểm đến của cải cách Tư pháp, phòng, chống oan, sai trong TTHS. 20- 4- 2012; 3h15- <http://wwwsotupphaphochiminh.gov.vn>

**72** - Tuổi trẻ online- giải pháp nào chống oan, sai 18- 12- 2014.

**73** - Nguyễn Văn Tuấn- Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong TTHS. Nhà xuất bản Tư Pháp 2016.

**74** - Đào Trí Úc- TTHS Việt Nam cần được đổi mới và hoàn thiện theo hướng nào? Tạp chí nghiên cứu Lập pháp tháng 8- 2011.

**75**- Đào Trí Úc- Xác định Tòa án có vị trí trung tâm, xét xử là hoạt động trọng tâm. Đại học Quốc gia Hà Nội.

**76** - Khánh Vân(2017) Vấn đề oan, sai và chính sách, pháp luật Tố tụng hình sự về bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong TTHS. Số 10(307).

**77** - Võ Khánh Vinh- Đề cương học phần chuyên ngành trình độ thạc sỹ( phân kiến thức chuyên ngành luật hình sự và TTHS, tội phạm học và phòng ngừa tội phạm). Học viện KHXH.

**78** - Võ Khánh Vinh- Chính sách xây dựng pháp luật, một loại chính sách pháp luật và một hình thức thực hiện chính sách pháp luật- Nhân lực khoa học xã hội- Học viện KHXH số 07(38)- 2016.

**79** - Hoàng Thị Vui - Oan, sai trong TTHS, nhìn từ vụ án chìm ca nô ở Cần Giờ VOV Báo điện tử đài Tiếng nói Việt Nam. 10- 12- 2015.

**80** - VOV- Xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra oan, sai  
30-7-2015.



.

.



